



BỘ ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
CỦA
GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN VÀ
ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Mục lục

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Nghĩa vụ cung cấp thông tin của KH	1
Điều 3. FATCA	1
Điều 4. Thông báo từ PHS đến KH	2
Điều 5. Ủy quyền	3
Điều 6. Phí Dịch vụ, thanh toán	3
Điều 7. Sự kiện bất khả kháng	3
Điều 8. Bồi thường thiệt hại	4
Điều 9. Giải quyết tranh chấp	4
Điều 10. Hiệu lực của Bộ Điều khoản và Điều kiện	5
CHƯƠNG II. SỬ DỤNG TKGDCS VÀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	6
Điều 11. Giải thích thuật ngữ	6
Điều 12. Mở TKGDCS và sử dụng Dịch vụ	6
Điều 13. Tạm ngừng, chấm dứt sử dụng TKGDCS, Dịch vụ	6
Điều 14. Đặt lệnh giao dịch chứng khoán cơ sở, theo dõi số dư	7
Điều 15. Quản lý tiền, chứng khoán trong TKGDCS	8
CHƯƠNG III. HÌNH THỨC THỰC HIỆN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	9
Điều 16. Giải thích thuật ngữ	9
Điều 17. Hình thức thực hiện giao dịch chứng khoán	9
Điều 18. Dịch vụ giao dịch trực tuyến	10
Điều 19. Bảo mật Tài khoản và Bảo mật Thông tin	10
Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Các Bên liên quan đến việc cung cấp, sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến	10
Điều 21. Công bố rủi ro	11
CHƯƠNG IV. CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI PHS	11
A. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN LÔ LẺ	11
Điều 22. Giải thích thuật ngữ	11
Điều 23. Điều kiện và phương thức thực hiện	11
B. ÚNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN	11
Điều 24. Giải thích thuật ngữ	11
Điều 25. Điều kiện và phương thức thực hiện	12
C. ÚNG TRƯỚC TIỀN CÓ TỨC	12
Điều 26. Giải thích thuật ngữ	12
Điều 27. Điều kiện và phương thức thực hiện	12
D. GIAO DỊCH KÝ QUỸ	13
Điều 28. Giải thích thuật ngữ	13
Điều 29. Giao dịch ký quỹ	14
Điều 30. Thanh toán Dư nợ ký quỹ	15
Điều 31. Phương thức thanh toán	15
Điều 32. Yêu cầu ký quỹ	16
Điều 33. Biện pháp bảo đảm	16
Điều 34. Các trường hợp PHS thu hồi nợ trước hạn	17
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của KH	17
Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của PHS	18
Điều 37. Cam kết chung	19
E. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH	19
Điều 38. Giải thích thuật ngữ	19
Điều 39. Mở TKGDCS	20
Điều 40. Phí và thuế	21
Điều 41. Ký quỹ	21
Điều 42. Ký quỹ duy trì, Giới hạn vị thế, thực hiện HĐTL	22
Điều 43. Vi phạm, xử lý vi phạm	22
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của KH	23
Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của PHS	24
Điều 46. Cam kết của KH	25
Điều 47. Chấm dứt Hợp đồng CKPS	25

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Để rõ ràng, các thỏa thuận, giao kết do Các Bên xác lập liên quan đến các nội dung được quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán này (*Bao gồm nhưng không giới hạn (i) Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở; (ii) Hợp đồng mở tiểu khoản giao dịch ký quỹ; (iii) Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh; (iv) Giấy ủy quyền; (v) Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ, Giấy đề nghị ngưng sử dụng dịch vụ; (vi) Các thỏa thuận, giao kết liên quan đến các nội dung được quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này*) được gọi tắt là “**Giao kết**”.

Bộ Điều khoản và Điều kiện của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán (**Bộ Điều khoản và Điều kiện**) điều chỉnh các mối quan hệ giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (**PHS**) và Khách hàng (**KH**) trong quá trình KH mở Tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở (**TKGDSC**), Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh (**TKGDPS**), Tiểu khoản giao dịch ký quỹ (**TKKQ**), Tài khoản ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh (**TKKQPS**) tại PHS và sử dụng các dịch vụ giao dịch chứng khoán (**Dịch vụ**) do PHS cung cấp tại từng thời điểm.

2. Khi đăng ký mở các tài khoản và/hoặc tiểu khoản và/hoặc sử dụng Dịch vụ tại PHS, KH mặc nhiên chấp thuận việc tuân thủ quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này. Nếu bất kỳ điều khoản nào tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này và/hoặc tại các thỏa thuận có liên quan giữa PHS và KH bị vô hiệu theo luật định hoặc theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các điều khoản khác vẫn giữ nguyên hiệu lực. Đồng thời, việc vô hiệu nêu trên không được coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của một Bên với Bên còn lại.

Điều 2. Nghĩa vụ cung cấp thông tin của KH

1. KH có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời các thông tin cần thiết theo yêu cầu của PHS và theo luật định khi mở TKGDSC và khi đăng ký sử dụng các Dịch vụ tại PHS.
2. Trường hợp thông tin có thay đổi, ngay sau khi phát sinh thay đổi, KH có trách nhiệm đăng ký lại với PHS bằng văn bản, thông qua trang thông tin điện tử của PHS hoặc theo thủ tục và cách thức do PHS quy định tại từng thời kỳ.
3. Trường hợp KH không cập nhật thay đổi thông tin liên lạc, các Thông báo từ PHS gửi đến KH theo thông tin liên lạc KH đã đăng ký tại lần cập nhật gần nhất được xem là hợp lệ.

Điều 3. FATCA

1. Điều khoản cơ bản

FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act) là Đạo luật tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản ở nước ngoài - được Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/03/2010, nhằm ngăn chặn đối tượng nộp thuế tại Hoa Kỳ sử dụng tài khoản mở ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ cho mục đích trốn thuế.

Là tổ chức tuân thủ FATCA, PHS có nghĩa vụ rà soát, thu thập thông tin của cá nhân/tổ chức đang duy trì tài khoản tại PHS (không phân biệt cá nhân/pháp nhân đó có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ hay không) và báo cáo cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) một số thông tin về tài khoản KH được xác định là có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ. Thông tin thu thập sẽ được sử dụng duy nhất cho mục đích đáp ứng các yêu cầu tuân thủ FATCA và sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Việc KH không cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu có thể khiến PHS buộc phải phân loại tài khoản của KH là tài khoản chống đối theo quy định của FATCA. Nếu khoản thanh toán được chuyển khoản vào TKGDCK của Khách hàng thuộc diện bị khấu trừ theo quy định của FATCA, PHS sẽ phải khấu trừ 30% đối với khoản thanh toán trên.

2. Nghĩa vụ của KH

- a. Tùy từng trường hợp cụ thể theo kê khai của KH, và/hoặc theo nhận biết của PHS, KH có trách nhiệm tìm hiểu, kê khai thông tin chính xác cho PHS theo Mẫu W-9/W-8-BEN/W-8-BEN-E và ký, đóng dấu (nếu có) hợp lệ. Trong thời gian KH duy trì TKGDSC tại PHS, KH cam kết thông báo cho PHS ngay khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến những khai báo ở trên trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát sinh thay đổi.
- b. Tuân thủ các quy định của FATCA tại từng thời kỳ; thực hiện đầy đủ các yêu cầu của PHS nhằm đảm bảo việc tuân thủ FATCA, và tuân thủ các quy định, cam kết khác nêu tại Bộ Điều khoản và Điều kiện về cung cấp thông tin theo FATCA.
- c. Các nghĩa vụ khác theo quy định của FATCA và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

3. Quyền và nghĩa vụ của PHS

- a. PHS có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của thông tin mà KH cung cấp liên quan đến FATCA.
- b. PHS được phép báo cáo thông tin, thông qua bất kỳ hình thức nào được quy định tại Khoản 2 Điều 4 Bộ Điều khoản và Điều kiện này, bao gồm nhưng không giới hạn việc truyền tải dữ liệu điện tử, thông tin về KH cho Cơ quan thuế

vụ Hoa Kỳ, bất kỳ cơ quan quản lý thuộc Hoa Kỳ, bất cứ cơ quan quản lý nào khác mà PHS có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định. Các thông tin này bao gồm cụ thể nhưng không giới hạn, chi tiết thông tin về KH hoặc Môi trường, như tên và địa chỉ, thông tin giao dịch, số dư tài khoản và Mẫu W-9/W-8BEN/W-8BEN-E.

- c. PHS có quyền tạm ngừng giao dịch, đóng TKGDSCS của KH nếu như KH vi phạm các quy định về việc cung cấp thông tin, cố tình cung cấp thông tin sai lệch hoặc không cung cấp thông tin liên quan đến FATCA làm ảnh hưởng đến việc tuân thủ FATCA của PHS.
 - d. Các quyền khác theo quy định của FATCA và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.
4. PHS hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong một số trường hợp sau:
- a. KH không tìm hiểu các thông tin và thay đổi liên quan đến FATCA.
 - b. KH cố tình không cung cấp hoặc cung cấp thông tin không đúng thời hạn hoặc cung cấp thông tin sai lệch phục vụ việc rà soát thông tin FATCA của PHS.
 - c. KH bị khấu trừ thu nhập theo quy định của FATCA trong trường hợp KH không đồng ý cung cấp thông tin.

Điều 4. Thông báo từ PHS đến KH

1. Thông báo từ PHS đến KH (Thông báo): bao gồm nhưng không giới hạn (i) thông báo kết quả giao dịch, sao kê tài khoản, (ii) thông báo điều chỉnh nội dung các Giao kết, (iii) thông báo cập nhật nội dung Bản công bố rủi ro, (iv) thông báo liên quan đến tình trạng của Hệ thống thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến, (v) các thông báo, tài liệu, số liệu, biên bản, công văn liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Các Bên tương ứng với các Giao kết, (vi) các thông báo nhằm thông báo, cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ của PHS tại từng thời kỳ.
2. Phương thức gửi Thông báo:
 - a. PHS sẽ thực hiện thông báo cho KH qua một và/hoặc nhiều phương thức liên lạc do PHS lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại, tin nhắn điện thoại di động; hoặc (iii) email, fax; hoặc (iv) trang thông tin điện tử, Quầy giao dịch của PHS; hoặc (v) Hệ thống giao dịch trực tuyến của PHS; hoặc các phương thức khác mà PHS triển khai áp dụng tại từng thời kỳ.
 - b. Đối với các Thông báo tiện ích mà KH đăng ký bổ sung: KH được gửi Thông báo theo các tiện ích mà KH đăng ký phù hợp với các tiện ích mà PHS triển khai tại từng thời kỳ và được PHS chấp thuận.
3. Các phương thức gửi Thông báo nêu tại Điểm a, Điểm b Điều 4.2 được coi là có giá trị pháp lý như nhau. Trong mọi trường hợp, PHS sẽ được miễn trừ trách nhiệm nếu như Thông báo đã được gửi đến KH nhưng vì bất cứ lý do nào mà KH không nhận được Thông báo, với điều kiện PHS lưu giữ đầy đủ bằng chứng chứng minh về việc Thông báo đã được gửi theo đúng quy định tại Điều này.
4. Thông báo được xem là đã được thực hiện khi:
 - a. Nếu gửi bằng đường bưu điện: Khi có dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi.
 - b. Nếu gửi qua fax: Khi có xác nhận từ fax của PHS là đã chuyển thành công.
 - c. Nếu gửi bằng email: Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi thành công.
 - d. Nếu thông báo bằng cuộc gọi điện thoại hoặc tin nhắn điện thoại di động (SMS): Tại thời điểm thông báo, cuộc gọi điện thoại có ghi âm hoặc SMS ghi nhận đã gửi đi.
 - e. Nếu thông báo tại các Quầy giao dịch, trên trang thông tin điện tử, trên Hệ thống giao dịch trực tuyến hoặc các phương thức khác do PHS lựa chọn tại từng thời kỳ: Tại thời điểm Thông báo được đăng tải.
5. Đối với những Thông báo phải gửi cho nhiều/toàn bộ KH, PHS có thể gửi cho KH thông qua các phương thức:
 - a. Thông báo công khai tại các Quầy giao dịch và/hoặc trang thông tin điện tử của PHS; và/hoặc
 - b. Áp dụng các phương thức liên lạc khác (được quy định tại các Điểm i, ii, iii, v Điều 4.2.a) để:
 - i. Thông báo/nhắc nhở KH đọc Thông báo chính thức đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của PHS; và/hoặc
 - ii. Cung cấp thông tin đường dẫn của Thông báo chính thức đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của PHS.
6. Hiệu lực của Thông báo và quyền khiếu nại của KH:
 - a. Thông báo có hiệu lực áp dụng và KH được quyền khiếu nại khi:
 - i. Nội dung Thông báo được trích xuất/gửi từ hệ thống giao dịch chính thức của PHS; và
 - ii. Đáp ứng quy định về chữ ký và con dấu:
 - Thông báo quy định tại Điểm (ii), (iii), (iv) Điều 4.1: cần có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền và con dấu chính thức của PHS.

- Thông báo quy định tại Điểm (i), (v), (vi) Điều 4.1: không cần có chữ ký của người có thẩm quyền và con dấu chính thức của PHS.

Đề rõ ràng, Thông báo được xem là được trích xuất/gửi từ “hệ thống giao dịch chính thức” của PHS khi được trích xuất/gửi từ các số điện thoại, và/hoặc email, và/hoặc các địa chỉ liên lạc cụ thể đã được PHS thông báo chính thức trước đó bằng văn bản (có chữ ký của người có thẩm quyền và con dấu chính thức của PHS).

- b. Thông báo không có hiệu lực áp dụng và KH không được quyền khiếu nại khi không đáp ứng đồng thời các quy định nêu tại Điểm a bên trên.

Điều 5. Ủy quyền

1. Ủy quyền cho bên thứ ba

- a. KH có quyền ủy quyền cho bên thứ ba (**Người được ủy quyền**) quản lý các tài khoản/tiểu khoản và/hoặc thực hiện các giao dịch chứng khoán và các giao dịch liên quan đến dịch vụ tài chính trên các tài khoản/tiểu khoản của KH. Việc ủy quyền này phải tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của PHS tại từng thời kỳ.
- b. KH mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ trước khi Người được ủy quyền hợp pháp của KH yêu cầu PHS thực hiện giao dịch cho mình trên các tài khoản/tiểu khoản. KH chịu trách nhiệm cuối cùng về các giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của KH và/hoặc Người được ủy quyền.
- c. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa KH và Người được ủy quyền, KH cam kết và đảm bảo không yêu cầu PHS tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu PHS phải tham gia theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì KH cam kết chịu các phí tổn mà PHS phải chịu trong quá trình tham gia.

2. Ủy quyền cho PHS

- a. Bằng quyết định của mình, KH có quyền ủy quyền cho PHS thực hiện các công việc liên quan đến các tài khoản/tiểu khoản do KH mở tại PHS bằng Giấy ủy quyền. KH cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm về kết quả do PHS đại diện KH thực hiện trong phạm vi ủy quyền, cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại, khiếu kiện nào về kết quả giao dịch được PHS thực hiện trong phạm vi ủy quyền.
- b. PHS nhận ủy quyền nhưng chỉ hành động theo hướng dẫn hoặc ý định của KH khi các yêu cầu này tuân thủ quy định của pháp luật và của PHS.
- c. PHS không nhận ủy quyền của KH trong việc thực hiện các giao dịch rút tiền, chuyển tiền từ TKGDSC của KH.
- d. Trong phạm vi được ủy quyền, PHS có quyền phân công nhân viên đại diện KH ký các Phiếu lệnh, giấy tờ, chứng từ cần thiết để thực hiện công việc. PHS được ủy quyền công bố các thông tin có liên quan đến KH, chứng khoán và các Dịch vụ cho bất kỳ người nào khác được chỉ định bởi việc kết nối với các dịch vụ được cung cấp.

Điều 6. Phí Dịch vụ, thanh toán

- 1. Khi KH đăng ký sử dụng Dịch vụ dù bằng bất kỳ phương thức nào (thông qua phương thức thông thường, bằng cách ký xác nhận trên các Giao kết, thông qua Hệ thống giao dịch trực tuyến của PHS hoặc bằng phương thức đăng ký khác theo quy định của PHS), KH mặc nhiên chấp thuận các khoản phí Dịch vụ theo biểu phí do PHS quy định. Mức phí Dịch vụ này có thể thay đổi theo từng thời điểm và được PHS công bố công khai trước thời điểm chính thức áp dụng. KH cam kết rằng đã được thông báo rõ ràng về điều này khi đăng ký sử dụng Dịch vụ.
- 2. Nghĩa vụ thanh toán của KH:
 - a. KH có nghĩa vụ thanh toán tiền, chứng khoán theo kết quả giao dịch đã khớp lệnh khi lệnh giao dịch chứng khoán của KH được PHS thực hiện.
 - b. KH sẽ phải chịu các khoản thuế phát sinh từ giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật, đồng thời có nghĩa vụ thanh toán tất cả các loại phí, thuế và các nghĩa vụ phát sinh từ việc PHS thực hiện Dịch vụ theo yêu cầu của KH;
 - c. Khi sử dụng các Dịch vụ của PHS cung cấp, KH cam kết dùng tiền, chứng khoán có trong TKGDSC của mình để đảm bảo thực hiện mọi nghĩa vụ phát sinh. Trường hợp tiền, chứng khoán trong TKGDSC không đủ để thực hiện nghĩa vụ, KH cam kết dùng toàn bộ tài sản của mình để đảm bảo việc thực hiện.
- 3. Quyền của PHS:
 - a. PHS có quyền tự động trích tiền và/hoặc chứng khoán và/hoặc bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong TKGDSC của KH để thanh toán cho các nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm của KH với PHS khi KH sử dụng các Dịch vụ do PHS cung cấp;
 - b. Đối với các trường hợp pháp luật quy định PHS phải thực hiện việc nộp thuế thay cho KH, PHS có quyền khấu trừ tại nguồn đối với các khoản thuế mà KH phải chịu để nộp thay cho KH.

Điều 7. Sự kiện bất khả kháng

- 1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện hoặc tình huống phát sinh sau khi các Giao kết có hiệu lực mà:

- a. Xảy ra một cách khách quan ngoài tầm kiểm soát của một Bên (**Bên bị ảnh hưởng**) và làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng; và
 - b. Bên bị ảnh hưởng không lường trước, không thể dự phòng một cách hợp lý trước khi xác lập Giao kết; và
 - c. Bên bị ảnh hưởng không thể tránh hoặc khắc phục một cách hợp lý mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép; và
 - d. Không do Bên bị ảnh hưởng gây ra.
2. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện, tình huống sau: chiến tranh, bạo động, biểu tình, đình công hay đóng cửa nơi làm việc do các tổ chức, cá nhân khác gây ra; các thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa; sự thay đổi chính sách pháp luật, các yêu cầu, quy định, quyết định do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; do trục trặc của các thiết bị cơ khí hoặc điện tử hoặc hệ thống hạ tầng công cộng, do lỗi của các bên thứ ba cung cấp dịch vụ internet, điện thoại hoặc viễn thông, v.v...
3. Để rõ ràng, các sự kiện sau đây không được xem là sự kiện bất khả kháng:
- a. Sự thiếu hụt tài chính;
 - b. Sự biến động của thị trường chứng khoán.

Điều 8. Bồi thường thiệt hại

1. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại
- a. Mỗi Bên đồng ý rằng mình phải tự chịu mọi tổn thất thiệt hại phát sinh do lỗi cố ý, vô ý hoặc bất kỳ hành vi sai trái, lừa đảo, bất kỳ vi phạm Giao kết hoặc vi phạm pháp luật nào do Bên đó gây ra;
 - b. Bên có lỗi tự chịu trách nhiệm về lỗi (nếu có) của mình với bên thứ ba, theo đó Bên có lỗi có trách nhiệm bảo vệ và giữ cho Bên còn lại không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các hành vi khiếu nại, tố cáo, kiện tụng của bên thứ ba. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Bên có lỗi với bên thứ ba mà Bên không có lỗi vẫn buộc phải tham gia tranh chấp theo quy định của pháp luật thì việc xử lý vi phạm và bồi thường sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều này.
 - c. Bên vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên bị vi phạm các tổn thất, thiệt hại trên thực tế phát sinh do việc vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này tương ứng với các Giao kết do Các Bên xác lập.
 - d. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại được miễn trừ trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc một Bên không thể thực hiện, thực hiện không đúng hạn, thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo Giao kết với Bên còn lại.
2. Nguyên tắc xác định thiệt hại
- Các Bên có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Bên còn lại những thiệt hại thực tế phát sinh. Mức độ thiệt hại sẽ do hai bên cùng đánh giá dựa trên những gì xảy ra trong thực tế. Trong trường hợp hai bên không thể đưa ra mức thiệt hại thống nhất, mức độ thiệt hại sẽ được xác định theo quy định của pháp luật.
3. Yêu cầu bồi thường thiệt hại và các biện pháp hỗ trợ
- a. Nếu một trong Các Bên vi phạm bất kỳ nội dung nào của Giao kết và không khắc phục vi phạm trong thời hạn khắc phục (theo thỏa thuận của Các Bên hoặc theo quy định của Bên bị vi phạm), Bên bị vi phạm có quyền yêu cầu Bên vi phạm bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận của Các Bên (nếu có) hoặc theo luật định.
 - b. Phương thức thực hiện:
 - Bên bị vi phạm gửi yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Bên vi phạm kèm những bằng chứng hợp lý để xác định thiệt hại, tổn thất, chi phí mà mình phải chịu do hành vi của Bên vi phạm gây ra, đồng thời quy định rõ thời hạn hợp lý để Bên vi phạm hoàn thành các nghĩa vụ này.
 - Bên vi phạm có trách nhiệm hoàn thành việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn do Bên bị vi phạm quy định.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

1. Bộ Điều khoản và Điều kiện này và Giao kết được điều chỉnh và tuân thủ theo pháp luật của Việt Nam.
2. PHS được miễn trừ trách nhiệm trong các trường hợp sau:
 - KH không nhận được các Thông báo từ PHS và các hậu quả kèm theo mà nguyên nhân là do KH không kiểm tra thông tin trên các phương tiện do Các Bên thỏa thuận theo Bộ Điều khoản và Điều kiện này và/hoặc do lỗi thiết bị hoặc do bất kỳ lý do gì mà KH không tiếp cận được các thông tin đó và/hoặc do KH không đăng ký lại thông tin liên hệ với PHS theo quy định.
 - Thiệt hại phát sinh do KH không tuân theo hướng dẫn của PHS, và trừ khi KH chứng minh được thiệt hại đó là do sự cầu thả hoặc cố ý của PHS hoặc bất kỳ cá nhân nào được PHS ủy quyền hợp lệ.

- Các giao dịch không thực hiện được hay bất cứ thiệt hại nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi việc KH không thực hiện đúng những nội dung trong Bộ Điều khoản và Điều kiện này.
 - PHS không chịu trách nhiệm đối với các giao dịch của KH vượt quá khả năng kiểm soát của PHS, bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch vi phạm pháp luật; giao dịch gian lận, giả mạo; giao dịch theo thỏa thuận của KH với bên thứ ba, v.v...
 - Các rủi ro được ghi nhận tại Bản công bố rủi ro khi KH sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến.
 - Khiếu nại của KH quá thời hạn quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này.
 - Trường hợp khiếu nại của KH không liên quan đến lỗi của PHS, KH sẽ phải chịu các khoản chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của PHS và của pháp luật.
 - Đối với trường hợp PHS thực hiện bán giải chấp chứng khoán: Nếu KH thuộc các đối tượng bắt buộc phải công bố thông tin theo luật định nhưng không khai báo thông tin trước cho PHS dẫn đến PHS không công bố thông tin và thông báo cho KH công bố thông tin trước khi thực hiện lệnh bán giải chấp theo quy định pháp luật.
 - Các trường hợp miễn trừ khác theo quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này và theo quy định của pháp luật.
3. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Bộ Điều khoản và Điều kiện, Giao kết, mọi lệnh và giao dịch liên quan, Các Bên sẽ cố gắng thương lượng đàm phán. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, một trong hai Bên có thể đưa tranh chấp đến Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) để giải quyết theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Địa điểm giải quyết là thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, số lượng trọng tài là ba (03), ngôn ngữ được sử dụng trong quá trình trọng tài là tiếng Việt.

Điều 10. Hiệu lực của Bộ Điều khoản và Điều kiện

1. Bộ Điều khoản và Điều kiện có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm giữa KH và PHS trong việc thực hiện các Giao kết.
 2. Bộ Điều khoản và Điều kiện này có hiệu lực kể từ ngày Giao kết được xác lập bởi Các Bên.
 3. Tùy trường hợp, Bộ Điều khoản và Điều kiện có thể hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực từng phần.
 - a. Hết hiệu lực từng phần:
 - Khi một/một số Giao kết chấm dứt, các quy định liên quan đến các Giao kết này tại Bộ Điều khoản và Điều kiện sẽ hết hiệu lực. Việc chấm dứt này không làm ảnh hưởng đến các điều khoản liên quan đến các Giao kết khác được quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện.
 - Giao kết chấm dứt khi:
 - i. KH hủy đăng ký sử dụng Dịch vụ theo thủ tục do PHS quy định sau khi đã hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với PHS; hoặc
 - ii. Khi PHS gửi thông báo cho KH bằng văn bản về việc chấm dứt Giao kết; hoặc
 - iii. Các trường hợp khác theo quy định của Bộ Điều khoản và Điều kiện này, quy định của PHS tại từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành.
 - b. Hết hiệu lực toàn bộ: Khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - i. Các Bên hoàn tất các thủ tục đóng TKGDCS; hoặc
 - ii. Khi PHS gửi thông báo cho KH bằng văn bản về việc chấm dứt tất cả các Giao kết; hoặc
 - iii. KH chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tuyên bố là mất tích (đối với cá nhân) hoặc mất tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) như giải thể, phá sản theo quy định bởi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà PHS được biết; hoặc
 - iv. PHS rơi vào các trường hợp nêu tại Điều 13.3 Bộ Điều khoản và Điều kiện này; hoặc
 - v. Các trường hợp khác theo quy định của Bộ Điều khoản và Điều kiện này, quy định của PHS tại từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành.
 - c. Trường hợp Bộ Điều khoản và Điều kiện chấm dứt hiệu lực toàn bộ theo Điểm b (iii) Điều 10.3:
 - KH là cá nhân: tài sản còn lại của KH trên các tài khoản/tiểu khoản của KH được giải quyết theo quy định của PHS, theo luật định. PHS và chủ thể thừa kế hợp pháp của KH có trách nhiệm phối hợp thực hiện các thủ tục này.
 - KH là tổ chức: tài sản còn lại của KH trên các tài khoản/tiểu khoản được giải quyết theo luật định.
4. Quyền chấm dứt Giao kết của PHS:
- PHS có quyền đơn phương chấm dứt Giao kết bằng cách gửi thông báo trước ít nhất bảy (07) ngày trước ngày dự kiến chấm dứt; hoặc

- Trường hợp KH vi phạm Giao kết và/hoặc KH thực hiện các hành vi cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (thể hiện trong các quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc nguồn thông tin xác thực), theo quyết định của mình, PHS có quyền ngay lập tức ra thông báo chấm dứt Giao kết. Trong trường hợp này, thời điểm chấm dứt Giao kết do PHS quyết định và được thể hiện rõ trong thông báo.
5. Mọi nghĩa vụ thanh toán của một Bên đối với Bên còn lại phát sinh trước khi một phần/toàn bộ Giao kết chấm dứt hiệu lực sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc chấm dứt hiệu lực của Giao kết. Bên có nghĩa vụ hoặc chủ thể thừa kế hợp pháp của Bên này phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Bên còn lại ngay cả khi Giao kết đã chấm dứt hiệu lực.

CHƯƠNG II. SỬ DỤNG TKGDCS VÀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 11. Giải thích thuật ngữ

1. **Chứng khoán** là tài sản bao gồm các loại sau đây: (i) Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ; (ii) Chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký; (iii) chứng khoán phái sinh; (iv) các loại chứng khoán khác do pháp luật quy định.
2. **Quầy giao dịch** là quầy giao dịch tại trụ sở, chi nhánh, phòng giao dịch của PHS.
3. **Tài khoản ngân hàng có liên kết (TKLK)** là tài khoản do KH mở tại ngân hàng có liên kết với PHS dùng để giao dịch chứng khoán tại PHS.
4. **Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Tài khoản FII)** là tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam do nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu chi được phép liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.
5. **Cơ quan nhà nước có thẩm quyền** bao gồm nhưng không giới hạn Chính phủ, Bộ tài chính, Ủy ban Chứng khoán nhà nước (UBCKNN), Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK), hoặc các cơ quan nhà nước khác.

Điều 12. Mở TKGDCS và sử dụng Dịch vụ

1. Theo đề nghị của KH, PHS sẽ mở một TKGDCS đứng tên KH tại PHS.
2. Cam kết của KH
 - a. KH cam kết rằng KH không thuộc các đối tượng sau đây:
 - Người không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đang chấp hành hình phạt tù, hoặc bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh chứng khoán;
 - Là công dân tại một quốc gia nơi có bất kỳ hạn chế nào về việc mua/bán chứng khoán. Nếu KH thường trú tại bất kỳ quốc gia nào như vậy, KH sẽ thông báo cho PHS ngay lập tức và sẽ thực hiện yêu cầu của PHS để bán/mua lại bất kỳ chứng khoán nào bị hạn chế theo quy định trên.
 - Hành động dựa trên sự ủy quyền của bất kỳ người nào là đối tượng của lệnh cấm hoạt động mua, bán bất kỳ loại chứng khoán nào.
 - Những đối tượng khác bị cấm giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.
 - b. KH cam đoan tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, quy định của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định của PHS liên quan đến TKGDCS, sử dụng Dịch vụ và giao dịch trên TKGDCS mở tại PHS.
3. Theo yêu cầu của KH, PHS cung cấp cho KH các Dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a. Mở TKGDCS;
 - b. Quản lý tiền, chứng khoán của KH có trong TKGDCS;
 - c. Thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán, sửa/hủy lệnh giao dịch chứng khoán theo lệnh của KH;
 - d. Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán cho KH tại VSD;
 - e. Các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực kinh doanh chứng khoán của PHS theo đúng quy định của pháp luật.
4. KH tự nguyện chấp thuận đối với mọi Dịch vụ tiện ích mới của PHS nếu các Dịch vụ đó không làm phát sinh chi phí giao dịch của KH.

Điều 13. Tạm ngừng, chấm dứt sử dụng TKGDCS, Dịch vụ

1. Tạm ngừng, chấm dứt sử dụng TKGDCS, Dịch vụ theo yêu cầu của KH:
 - a. Tại mọi thời điểm, KH có các quyền sau đây:
 - Quyền yêu cầu PHS đóng TKGDCS;

- Quyền hủy đăng ký sử dụng các Dịch vụ do PHS cung cấp (ngoại trừ Dịch vụ thông báo khớp lệnh qua email và/hoặc SMS).

Các quyền trên cần thực hiện đúng theo quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này và đúng theo quy định của PHS tại từng thời kỳ.

- b. PHS xem xét việc PHS sẽ thực hiện hủy đăng ký sử dụng Dịch vụ/đóng TKGDCS/căn cứ vào các yếu tố sau:
 - KH thực hiện đúng thủ tục theo quy định; và
 - KH hoàn tất toàn bộ các nghĩa vụ có liên quan đến TKGDCS.
- c. Việc hủy đăng ký sử dụng Dịch vụ của KH không làm miễn trừ các nghĩa vụ thanh toán của KH đối với PHS phát sinh trước thời điểm hủy đăng ký sử dụng Dịch vụ.

2. Tạm ngừng, chấm dứt sử dụng TKGDCS, Dịch vụ theo quyết định của PHS:

KH đồng ý rằng PHS có quyền tạm ngừng/chấm dứt việc sử dụng Dịch vụ trên TKGDCS của KH; đóng/đình chỉ hoạt động TKGDCS hoặc hạn chế, hủy bỏ Dịch vụ KH đăng ký sử dụng nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a. Việc thực hiện các Dịch vụ theo yêu cầu của KH sẽ khiến PHS vi phạm các quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này, quy định của PHS tại từng thời kỳ, của các cơ quan quản lý nhà nước và quy định của pháp luật;
- b. Theo thư yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, của SGDCCK có liên quan;
- 3. Xử lý TKGDCS khi PHS bị VSD thu hồi Giấy chứng nhận thành viên lưu ký: thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSD và các quy định có liên quan khác của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Công ty chứng khoán bị thu hồi Giấy chứng nhận thành viên lưu ký trong các trường hợp:

- a. Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
- b. Chia, tách, bị sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi, giải thể, phá sản;
- c. Bị rút nghiệp vụ môi giới chứng khoán hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của VSD và của pháp luật.

Điều 14. Đặt lệnh giao dịch chứng khoán cơ sở, theo dõi số dư

1. Quyền và trách nhiệm của KH

- a. Được quyền thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán theo luật định. KH chỉ được hủy/sửa lệnh hoặc một phần lệnh đã đặt nếu (i) lệnh/phần lệnh đó chưa được khớp; và (ii) yêu cầu sửa/hủy lệnh được gửi trong giờ giao dịch; và (iii) việc sửa/hủy lệnh đó phải phù hợp với quy định của pháp luật và của SGDCCK;
- b. Khi đồng ý mở TKGDCS và sử dụng Dịch vụ tại PHS, KH đã hiểu và chấp nhận cho hệ thống phần mềm của PHS tự động tính toán các số liệu liên quan đến tiền, chứng khoán, các khoản nợ KH còn nợ PHS, v.v... trên TKGDCS của KH;
- c. Thừa nhận rằng bất kỳ quyết định bán hoặc mua chứng khoán đều dựa trên những đánh giá riêng, những thông tin thu được của riêng KH, không dựa vào bất kỳ lời khuyên hay thông tin nào được cung cấp bởi PHS;
- d. Hiểu rõ và cam kết tuân thủ đầy đủ, chính xác các quy định của PHS về các hình thức đặt lệnh mua bán chứng khoán, đồng thời chấp nhận kết quả giao dịch được thực hiện thông qua một trong các hình thức giao dịch này quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này;
- e. Khi người đặt lệnh cung cấp được đầy đủ các thông tin xác minh danh tính do PHS quy định đồng nghĩa với việc người đặt lệnh là chủ các tài khoản, tiểu khoản. PHS không có nghĩa vụ xác minh người đặt lệnh có phải là chủ các tài khoản, tiểu khoản trong thực tế hay không;
- f. Có trách nhiệm thường xuyên theo dõi các lệnh giao dịch, thông báo kết quả giao dịch do PHS gửi, theo dõi số dư tiền, chứng khoán và các khoản tiền KH còn nợ PHS, v.v... đối chiếu các lệnh giao dịch, kết quả giao dịch với PHS và kịp thời phản ánh những sai sót (nếu có) cho PHS trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm giao dịch được thực hiện hoặc kể từ khi nhận được kết quả giao dịch từ PHS. Quá thời hạn nêu trên, PHS được miễn trừ trách nhiệm đối với mọi vấn đề phát sinh;
- g. Có trách nhiệm công bố thông tin theo luật định. Trường hợp các quy định pháp luật về công bố thông tin thay đổi, KH có trách nhiệm tuân thủ những quy định đã được sửa đổi, bổ sung đó.

2. Quyền và trách nhiệm của PHS

- a. Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo yêu cầu đặt lệnh của KH. Đảm bảo lệnh giao dịch của KH được chuyển vào hệ thống giao dịch tập trung khi các thông tin về lệnh của KH cung cấp cho PHS là hợp lệ;

- b. Trường hợp chứng khoán ghi có trên TKGDCS của KH được hình thành thông qua các giao dịch không hợp pháp ngoài tầm kiểm soát của PHS, PHS không chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện giao dịch bán đối với các chứng khoán này.
- c. Mọi lệnh thay đổi, hủy bỏ hoặc sửa đổi yêu cầu mà KH đã thông báo cho PHS cần một khoản thời gian hợp lý để thực hiện. PHS không chịu trách nhiệm đối với KH về bất kỳ tổn thất hoặc chi phí phải chịu/phát sinh của KH nếu lệnh ban đầu đã được hoàn thành hoặc PHS không đủ thời gian hoặc không thể hành động như yêu cầu để hủy bỏ, thay đổi hoặc sửa đổi lệnh ban đầu;
- d. Đối với các giao dịch trực tuyến mà PHS trong khả năng kiểm soát của mình, nhận thấy có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ theo quy định của PHS, quy định của các SGDCCK, quy định của pháp luật, PHS có thể từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện. Đối với các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của PHS, PHS có quyền từ chối thực hiện giao dịch;
- e. Gửi kết quả giao dịch cho KH vào mỗi cuối ngày giao dịch. Phương thức thông báo: SMS và/hoặc email hoặc các phương thức khác được Các Bên thỏa thuận ứng với từng thời kỳ.
- f. Không được tiết lộ các nội dung đặt lệnh giao dịch của KH hoặc thông tin bí mật khác có được khi thực hiện giao dịch cho KH trừ trường hợp do lỗi sự cố kỹ thuật của PHS, theo yêu cầu thanh tra, kiểm tra hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý tiền, chứng khoán trong TKGDCS

1. Quyền và nghĩa vụ của KH

- a. KH có quyền sở hữu hợp pháp đối với toàn bộ tiền, chứng khoán trên TKGDCS của mình mở tại PHS theo quy định của PHS tại từng thời kỳ và quy định của pháp luật. KH được hưởng mức lãi suất theo quy định của PHS công bố tại từng thời kỳ;
- b. Đối với thông tin tài khoản ngân hàng thụ hưởng, KH có thể cung cấp tại thời điểm ký Hợp đồng hoặc cập nhật sau thời gian ký Hợp đồng;
- c. Thực hiện ký quỹ tiền và chứng khoán đúng hạn để cho PHS có thể thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của KH. Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các hướng dẫn, quy định của PHS liên quan đến việc sử dụng TKGDCS và giao dịch chứng khoán, hủy/sửa lệnh giao dịch chứng khoán;
- d. KH có quyền rút và/hoặc chuyển toàn bộ hoặc một phần số tiền/chứng khoán từ TKGDCS của mình theo các quy định về chuyển khoản tiền/chứng khoán. Tuy nhiên, KH vẫn phải đảm bảo đủ tài sản để thực hiện nghĩa vụ đối với PHS, nghĩa vụ đối với bên thứ ba (nếu có);
- e. Mọi yêu cầu rút và/hoặc chuyển tiền/chứng khoán từ TKGDCS của KH phải theo đúng trình tự và thủ tục do PHS quy định tại từng thời kỳ, các quy định về thời gian, phí, trách nhiệm và rủi ro hai bên, và các điều kiện khác liên quan đến dịch vụ rút và/hoặc chuyển tiền/chứng khoán.;
- f. Trường hợp chuyển tiền giao dịch chứng khoán bằng ngoại tệ: thực hiện theo quy định của pháp luật;
- g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của PHS tại từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của PHS

- a. Lưu giữ chứng khoán của KH tại tài khoản lưu ký chứng khoán của KH đứng tên PHS tại VSD;
- b. Ghi có Tiền bán chứng khoán của KH vào TKGDCS của KH hoặc chuyển số tiền này vào TKLK hoặc Tài khoản FII của KH;
- c. KH đồng ý ủy quyền, không hủy ngang trong mọi trường hợp cho PHS chủ động trích, chuyển, khấu trừ số tiền có trong TKGDCS để thu hồi số tiền đã ứng trước, các loại phí và nghĩa vụ tài chính khác của KH;
- d. Được ghi giảm tiền/chứng khoán trên TKGDCS của KH để thực hiện thanh toán theo lệnh mua/bán chứng khoán của KH;
- e. PHS được phép sử dụng số dư tiền trên TKGDCS của KH để thanh toán các khoản phí, thuế cho các lệnh mua/bán chứng khoán của KH;
- f. Phong tỏa trên TKGDCS của KH số tiền/chứng khoán mà hai bên tranh chấp và khấu trừ bất kỳ khoản tiền/trách nhiệm/chi phí nào KH phải trả cho PHS theo phán quyết của Tòa án, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- g. Hàng tháng, PHS sẽ cung cấp sao kê cho KH theo phương thức do Các Bên thỏa thuận tại từng thời kỳ;
- h. Tại mọi thời điểm, theo yêu cầu của KH, PHS sẽ cung cấp các thông tin về số dư, số phát sinh tiền (nếu có) và chứng khoán cho KH. Tùy trường hợp, KH có thể phải trả phí theo quy định của PHS;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của PHS tại từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III. HÌNH THỨC THỰC HIỆN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 16. Giải thích thuật ngữ

- Phương tiện điện tử** bao gồm (i) internet (thư điện tử như thông tin tại lần cập nhật gần nhất của KH, các phần mềm, ứng dụng có chức năng liên lạc được xác lập bằng số điện thoại, địa chỉ email KH đăng ký với PHS tại lần cập nhật gần nhất) (ii) điện thoại, email, fax, SMS (iii) các phần mềm, ứng dụng của PHS.
- Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến (DVGDDT)** là các Dịch vụ do PHS cung cấp cho KH thông qua Phương tiện điện tử để KH thực hiện giao dịch chứng khoán (bao gồm cả CKCS và CKPS).
- Bản công bố rủi ro** là bản công bố các rủi ro liên quan đến việc sử dụng các Dịch vụ, được cập nhật trên trang thông tin điện tử của PHS.
- Hệ thống** là hệ thống phần mềm do PHS thiết lập để KH qua đó thực hiện các giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn các chương trình phần mềm, tiện ích, các ứng dụng và được cài đặt, hướng dẫn sử dụng cho KH tại địa chỉ tên miền chính của PHS là www.phs.vn.
- Tên đăng nhập** là dãy ký tự do Hệ thống cung cấp khi KH đăng ký sử dụng DVGDDT.
- Mật khẩu đăng nhập** là dãy mã hiệu do PHS cung cấp khi KH đăng ký sử dụng DVGDDT để KH truy cập vào Hệ thống giao dịch trực tuyến, KH có trách nhiệm thay đổi mật khẩu thường xuyên và liên tục để bảo mật thông tin của mình.
- Mật khẩu giao dịch trực tuyến** là chuỗi ký tự phát sinh ngẫu nhiên bởi Hệ thống, do PHS cung cấp khi KH đăng ký sử dụng DVGDDT. Mật khẩu giao dịch có thể được thay đổi bởi KH, KH có trách nhiệm điền chuỗi ký tự này khi thực hiện lệnh vào Hệ thống giao dịch trực tuyến nhằm tăng cường tính bảo mật cho việc giao dịch.
- Mật khẩu giao dịch qua điện thoại** là chuỗi ký tự KH tự xác lập khi KH đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán qua điện thoại. Mật khẩu giao dịch qua điện thoại có thể được thay đổi bởi KH thông qua hình thức xác thực bằng văn bản.
- Phiếu lệnh** là văn bản theo mẫu hợp lệ của PHS ghi lại thông tin đặt lệnh mà KH/Người được ủy quyền cung cấp cho PHS để nhân viên PHS thực hiện lệnh giao dịch của KH.
- Phiếu lệnh điện tử** là Phiếu lệnh trực tuyến, theo đó ghi nhận các thông điệp dữ liệu ghi lại những thông tin mà KH hoặc Người được ủy quyền đã đặt lệnh giao dịch và sử dụng tiện ích trực tuyến (nếu có) qua Hệ thống tại một thời điểm nhất định mà chỉ có KH hoặc người được ủy quyền đó truy cập được vào Hệ thống thông qua Tên đăng nhập và Mật khẩu. Phiếu lệnh điện tử là bằng chứng xác nhận giao dịch đặt lệnh của KH.
- OTP (One Time Password)** là Mật khẩu chỉ sử dụng một lần, bao gồm một dãy các ký tự hoặc chữ số tạo ra ngẫu nhiên được gửi đến KH để xác nhận bổ sung khi thực hiện giao dịch trực tuyến.

Điều 17. Hình thức thực hiện giao dịch chứng khoán

Giao dịch CKCS và CKPS có thể được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

1. *Giao dịch trực tiếp tại Quầy giao dịch*

Khi đặt lệnh giao dịch chứng khoán, KH/Người được ủy quyền ghi đầy đủ các thông tin trên Phiếu lệnh và nộp tại Quầy giao dịch của PHS.

PHS sẽ kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu lệnh và ký xác nhận.

Trong Bộ Điều khoản và Điều kiện này, “Phiếu lệnh” có đầy đủ chữ ký theo quy định của PHS được hiểu là tài liệu xác nhận lệnh giao dịch chứng khoán, lệnh sửa/hủy lệnh giao dịch chứng khoán của KH hợp lệ, được PHS chấp nhận.

2. *Giao dịch trực tuyến*

a. Giao dịch qua điện thoại (T-Stock)

Khi KH có nhu cầu đặt lệnh, KH phải sử dụng số điện thoại đã đăng ký với PHS để thực hiện cuộc gọi trực tiếp vào số điện thoại nhận lệnh của PHS (số điện thoại PHS dùng riêng cho việc nhận lệnh qua điện thoại và được thông báo chính thức đến KH);

KH phải sử dụng Mật khẩu giao dịch qua điện thoại để đảm bảo an toàn cho việc sử dụng dịch vụ đặt lệnh qua điện thoại.

Khi đặt lệnh giao dịch qua điện thoại, KH phải thực hiện cung cấp những thông tin theo quy định của PHS để xác thực TKGDCS/TKGDPS; nếu tất cả các thông tin là chính xác và hợp lệ, lệnh của KH sẽ được đưa vào hệ thống giao dịch của SGDC.

KH đồng ý cho PHS ghi âm và lưu giữ lại nội dung cuộc điện thoại đặt lệnh do KH gọi đến. Tập tin (file) ghi âm của PHS cung cấp được coi là bằng chứng pháp lý trong trường hợp có tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện đặt lệnh giao dịch nêu trên.

b. Giao dịch qua Internet (E-Stock)

KH phải đăng ký địa chỉ email để nhận Mật khẩu giao dịch trực tuyến.

KH phải tuân thủ theo những quy định về dịch vụ giao dịch qua Internet mà PHS cung cấp. Mọi lệnh giao dịch của KH thực hiện qua mạng Internet đều có giá trị pháp lý tương đương với lệnh giao dịch KH thực hiện trực tiếp tại trụ sở hoặc các điểm giao dịch của PHS.

Điều 18. Dịch vụ giao dịch trực tuyến

1. Các Dịch vụ áp dụng hình thức giao dịch trực tuyến tại PHS được quy định tại trang thông tin điện tử PHS tại từng thời kỳ.
2. Khi KH thực hiện đăng ký sử dụng Dịch vụ bằng việc ký tên hoặc đăng ký tại Hệ thống giao dịch trực tuyến của PHS, KH mặc định chấp thuận và đồng ý kích hoạt tất cả các DVGDĐT do PHS cung cấp tại từng thời kỳ (trừ trường hợp đối với các dịch vụ yêu cầu KH phải ký kết các hợp đồng/mẫu đăng ký riêng biệt để bảo vệ quyền lợi KH).
3. Bên cạnh các DVGDĐT quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này, mỗi khi PHS cung cấp thêm các DVGDĐT mới, PHS sẽ có hướng dẫn cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của PHS. KH được xem như là đã tìm hiểu kỹ các hướng dẫn và tự chịu trách nhiệm đối với các rủi ro phát sinh liên quan đến việc tự nguyện đăng ký sử dụng các Dịch vụ, tiện ích giao dịch do PHS cung cấp. Đồng thời, KH chấp nhận vô điều kiện các điều khoản và điều kiện được PHS công bố khi đăng ký sử dụng Dịch vụ.
4. PHS cung cấp DVGDĐT một cách liên tục và phù hợp với quy định của UBCKNN và các SGĐCK.

Điều 19. Bảo mật Tài khoản và Bảo mật Thông tin

1. Bảo mật Tài khoản
 - a. KH thừa nhận và chấp nhận rằng việc giao dịch chứng khoán CKCS và CKPS thông qua các hình thức do PHS cung cấp nhằm tạo thuận lợi cho KH. Các hình thức giao dịch này có thể phát sinh nhầm lẫn hoặc KH có thể bị mạo danh để thực hiện giao dịch. Do đó KH cần phải tuyệt đối bảo mật các thông tin sau:
 - Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập;
 - Mật khẩu giao dịch, OTP;
 - Lệnh giao dịch, lệnh yêu cầu hỗ trợ giao dịch và các lệnh khác.
 - b. Trong trường hợp KH phát hiện có người không được ủy quyền sử dụng Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch của mình, hoặc các thông tin cần bảo mật không còn thuộc sự kiểm soát của mình, KH phải thông báo ngay cho PHS xử lý kịp thời.
 - c. PHS có trách nhiệm khắc phục sự cố, bảo mật và lưu giữ thông tin của KH. Trong trường hợp KH quên hay làm mất Tên đăng nhập/Mật khẩu đăng nhập, PHS có nghĩa vụ khôi phục lại cho KH.
2. Bảo mật thông tin

Mỗi bên cam kết sẽ giữ bí mật tất cả các thông tin có được từ Giao kết và sẽ không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ khi được sự đồng ý của bên kia bằng văn bản, trừ trường hợp phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Các Bên liên quan đến việc cung cấp, sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến

1. Quyền và nghĩa vụ của KH
 - a. KH đã đọc kỹ, hiểu rõ và tuân thủ các hướng dẫn giao dịch trực tuyến của PHS được công bố tại từng thời kỳ;
 - b. KH đồng ý rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên các tài khoản và/hoặc tiểu khoản của KH bằng Tên đăng nhập với đúng Mật khẩu đăng nhập và Mật khẩu giao dịch hoặc các yếu tố định danh khác do PHS cung cấp cho KH đều được xem là KH truy cập;
 - c. KH cam đoan và bảo đảm:
 - + Không sử dụng sơ hở, sai sót từ các giao dịch trực tuyến để trục lợi;
 - + Khi vô tình đạt được những món lợi từ lỗi Hệ thống, KH sẽ ngay lập tức thông báo và hoàn trả cho PHS.Mọi hành vi không tuân thủ các cam kết nêu trên nếu dẫn đến thiệt hại cho PHS và/hoặc cho bên thứ ba, thì KH phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này và chịu trách nhiệm trước pháp luật.
2. Quyền và nghĩa vụ của PHS
 - a. PHS không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các giao dịch trực tuyến của bất kỳ KH nào khi sử dụng DVGDĐT và/hoặc thực hiện giao dịch trực tuyến;

- b. Hướng dẫn và hỗ trợ KH sử dụng DVGDTT, công bố các tiện ích mới và Phí dịch vụ tương ứng cho KH;
- c. Nhanh chóng và kịp thời khắc phục các sự cố ngay khi KH yêu cầu;
- d. Lưu trữ các Phiếu lệnh điện tử, các chứng từ điện tử liên quan đến các giao dịch của KH và đảm bảo các bằng chứng này có thể truy cập và sử dụng để tham chiếu khi cần thiết;
- e. Trong trường hợp xảy ra các sự cố về đường truyền Internet hoặc lỗi Hệ thống dẫn đến các DVGDTT không thể thực hiện được, PHS phải thông báo sớm nhất có thể cho KH để KH kịp thời thực hiện giao dịch chứng khoán thông qua các phương thức giao dịch khác của PHS;
- f. Thông báo trước cho KH trong trường hợp tạm ngưng, thay đổi, chỉnh sửa, bảo trì đối với Hệ thống, hoặc đối với việc ngưng sử dụng DVGDTT một phần hoặc toàn bộ theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc phụ thuộc vào tình trạng của PHS.

Điều 21. Công bố rủi ro

1. Các Bên hiểu rõ rằng, việc cung cấp và sử dụng DVGDTT có khả năng phát sinh các rủi ro như đã ghi nhận tại Bản công bố rủi ro và kể cả các rủi ro nằm ngoài sự tiên liệu của pháp luật chứng khoán và chưa được ghi nhận tại Bản công bố rủi ro.
2. Những rủi ro nêu tại Bản công bố rủi ro là những rủi ro đã được nhận diện cho đến trước thời điểm Bản công bố rủi ro này được công bố, và không phải là toàn bộ những rủi ro mà KH có thể gặp phải trong quá trình giao dịch trực tuyến. Bản công bố rủi ro này sẽ được PHS cập nhật khi có những rủi ro mới phát sinh được nhận diện và sẽ được thông báo cho KH theo Điều 4 Bộ Điều khoản và Điều kiện này, đồng thời được đăng trên trang thông tin điện tử của PHS.
3. Tại thời điểm Các Bên xác lập các Giao kết liên quan đến việc cung cấp và sử dụng DVGDTT, PHS đã thông báo KH về việc Bản công bố rủi ro được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của PHS. KH đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ các nội dung quy định tại Bản công bố rủi ro.

CHƯƠNG IV. CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI PHS

A. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN LÔ LẺ

Điều 22. Giải thích thuật ngữ

1. **Chứng khoán lô lẻ** là số lượng chứng khoán mà KH nắm giữ từ 1 đến 99 đơn vị chứng khoán đối với các chứng khoán niêm yết tại SGDK Hà Nội và từ 1 đến 9 đơn vị chứng khoán đối với các chứng khoán niêm yết tại SGDK Hồ Chí Minh hoặc theo quy định của các SGDK tại từng thời kỳ.
2. **Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ (GDCKLL)** là việc KH mua/bán chứng khoán lô lẻ với mức giá phù hợp với quy định của pháp luật và theo quy định của PHS.
3. **Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ trực tuyến** là việc KH thực hiện GDCKLL thông qua phương thức giao dịch trực tuyến của PHS.

Điều 23. Điều kiện và phương thức thực hiện

1. Điều kiện thực hiện:
 - a. Dịch vụ GDCKLL được cung cấp trong từng thời kỳ nhất định do PHS quyết định và thông báo.
 - b. Dịch vụ GDCKLL được PHS cung cấp qua phương thức giao dịch tại Quầy giao dịch hoặc DVGDTT.
 - c. KH sử dụng Dịch vụ GDCKLL trực tuyến phải đáp ứng các quy định về DVGDTT theo quy định của PHS tại từng thời kỳ. Trường hợp Dịch vụ giao dịch trực tuyến bị chấm dứt, hết hạn hoặc mất hiệu lực vì bất cứ lý do gì thì Dịch vụ GDCKLL trực tuyến cũng mặc nhiên chấm dứt hiệu lực.
2. Phương thức thực hiện:
 - a. GDCKLL thuộc SGDK Hà Nội: thực hiện theo quy định về GDCKLL của SGDK Hà Nội.
 - b. GDCKLL thuộc SGDK Hồ Chí Minh: thực hiện theo quy định về GDCKLL của SGDK Hồ Chí Minh và của PHS tại từng thời kỳ.

B. ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN

Điều 24. Giải thích thuật ngữ

1. **Ứng trước tiền bán (UTTB)** là Dịch vụ do PHS cung cấp cho KH, theo đó PHS sử dụng nguồn tài chính của mình để hỗ trợ KH nhận Tiền bán chứng khoán khi lệnh bán chứng khoán của KH đã được khớp lệnh sớm hơn thời điểm Ngày

thanh toán tiền bán chứng khoán. Đồng thời KH cam kết chuyển nhượng cho PHS quyền được thụ hưởng Tiền bán chứng khoán mà KH thực tế sẽ được nhận vào Ngày thanh toán tiền bán chứng khoán.

- UTTB tự động** là Dịch vụ tiện ích cộng thêm của PHS cung cấp cho KH để gia tăng sức mua chứng khoán dựa trên giá trị tiền bán chứng khoán chờ thanh toán. Giá trị tiền bán chứng khoán chờ thanh toán (sau khi trừ phí và thuế) sẽ được tự động cộng vào sức mua của KH, theo đó, KH có thể sử dụng sức mua này để thực hiện các lệnh giao dịch mua chứng khoán tiếp theo mà không cần phải thực hiện thao tác UTTB như thông thường.
- Tiền bán chứng khoán (TBCK)** là số tiền KH được nhận từ việc bán chứng khoán theo lệnh bán chứng khoán của KH và đã được PHS xác nhận là giao dịch khớp lệnh thành công.
- Ngày thanh toán tiền bán chứng khoán** là ngày TBCK được thanh toán vào tài khoản KH theo quy định của SGDCK, của VSD và quy định của PHS tại từng thời kỳ.
- Số tiền UTTB** là số tiền PHS chuyển vào TKGDCS của KH trên cơ sở yêu cầu UTTB của KH.
- Số tiền UTTB tối đa** là TBCK chưa được thanh toán bù trừ của KH sau khi trừ phí giao dịch, Phí UTTB và thuế, phí khác theo quy định pháp luật (nếu có).
- Phí UTTB** là khoản phí KH phải trả PHS do sử dụng UTTB.

Điều 25. Điều kiện và phương thức thực hiện

- Điều kiện thực hiện:
 - Để sử dụng UTTB thông thường, KH cần thực hiện theo các trình tự, thủ tục do PHS quy định tại từng thời kỳ.
 - Điều kiện sử dụng UTTB tự động:
 - KH đã mở TKGDCS tại PHS có thể đăng ký sử dụng UTTB tự động qua các hình thức: (i) tích chọn vào ô “Dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tự động” tại phần III.1.3 của Giấy đề nghị kèm Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở; hoặc (ii) điền vào Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ (theo mẫu của PHS); hoặc (iii) đăng ký trên kênh giao dịch trực tuyến của PHS; hoặc (iv) thông qua phương thức do PHS quy định tại từng thời kỳ;
 - Tài khoản của KH có TBCK chờ thanh toán.
- Phương thức thực hiện, thanh toán Phí UTTB:
 - Căn cứ vào kết quả khớp lệnh đối với lệnh bán chứng khoán chưa thanh toán bù trừ tiền của KH, PHS sẽ tính Số tiền UTTB tối đa và Phí UTTB vào TKGDCS của KH. Trong mọi trường hợp, Số tiền UTTB không vượt quá Số tiền UTTB tối đa.
 - Tại Ngày thanh toán TBCK:
 - KH đồng ý chuyển nhượng vô điều kiện cho PHS quyền nhận TBCK của KH để hoàn trả cho PHS đầy đủ Số tiền UTTB, các loại phí và nghĩa vụ tài chính khác mà KH có nghĩa vụ phải trả từ TBCK.
 - PHS có quyền tự động trích thu tiền từ TKGDCS của KH để thu lại Số tiền UTTB, các loại phí và nghĩa vụ tài chính khác của KH liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ này.
 - Nếu kết quả khớp lệnh bị hủy thanh toán theo thông báo của VSD vì bất kỳ lý do gì thì KH sẽ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho PHS Số tiền UTTB mà PHS đã ứng trước cùng với phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của PHS. PHS có quyền tự động trích thu tiền từ TKGDCS của KH để thu lại Số tiền UTTB, các loại phí và nghĩa vụ tài chính khác của KH liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ này.

C. ỨNG TRƯỚC TIỀN CỔ TỨC

Điều 26. Giải thích thuật ngữ

- Ứng trước tiền cổ tức (UTCT)** là Dịch vụ do PHS cung cấp cho KH, theo đó PHS sử dụng nguồn tài chính của mình để hỗ trợ KH nhận một phần số tiền cổ tức mà KH sẽ được nhận vào Ngày thanh toán tiền cổ tức. Số tiền KH sẽ được nhận vào Ngày thanh toán tiền cổ tức và toàn bộ tài sản khác có trong tài khoản của KH sẽ là tài sản đảm bảo cho việc hỗ trợ này.
- Số tiền UTCT** nghĩa là số tiền PHS sẽ chuyển vào TKGDCS của KH trên cơ sở yêu cầu sử dụng UTCT của KH.
- Ngày thanh toán tiền cổ tức** là ngày tiền cổ tức về TKGDCS của KH.
- Phí UTCT** là khoản phí KH phải trả cho PHS theo từng lần KH sử dụng UTCT.

Điều 27. Điều kiện và phương thức thực hiện

- Điều kiện thực hiện:
 - Để sử dụng UTCT, KH cần thực hiện theo các trình tự, thủ tục do PHS quy định tại từng thời kỳ.

- KH phải có tên trong danh sách nhận cổ tức bằng tiền từ VSD và cổ tức phải được chi trả thông qua thành viên lưu ký là PHS.
2. Các quy định cụ thể:
- Tỷ lệ ứng trước cổ tức: Theo quy định của PHS tại từng thời kỳ;
 - Phí UTCT: Phí tính theo ngày nhưng không thấp hơn phí tối thiểu cho một lần ứng trước do PHS quy định tại từng thời kỳ;
 - Số lần ứng trước/01 mã: Theo quy định của PHS tại từng thời kỳ. Nếu tổ chức phát hành chia cổ tức theo từng đợt thanh toán, KH chỉ được ứng tối đa theo từng đợt đó;
 - Thời hạn ứng trước: Theo quy định của PHS tại từng thời kỳ. Trường hợp tổ chức phát hành gia hạn thời gian thanh toán cổ tức quá thời hạn ứng trước do PHS quy định, KH phải hoàn lại số tiền đã tạm ứng cho PHS;
3. Phương thức thực hiện:
- Căn cứ vào yêu cầu của KH và sau khi xem xét các điều kiện theo quy định, PHS sẽ chuyển Số tiền UTCT vào TKGDCS của KH.
 - Tại Ngày thanh toán tiền cổ tức: KH đồng ý rằng PHS được ủy quyền toàn quyền chủ động trích, chuyển, khấu trừ số tiền này để thu hồi lại Số tiền UTCT, các loại phí và nghĩa vụ tài chính khác của KH liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ này.
 - Số tiền KH thực nhận sau ứng: Là số tiền KH nhận được sau khi đã trừ Phí UTCT.
4. KH được quyền yêu cầu thanh toán trước hạn Số tiền UTCT. Trong trường hợp này, KH sẽ không được hoàn lại các khoản phí đã thanh toán.
5. Trong trường hợp tổ chức phát hành chậm trễ thanh toán hoặc hủy thanh toán vì bất kỳ lý do nào, PHS có quyền xử lý các tài sản khác trong TKGDCS để thu hồi Số tiền UTCT.

D. GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Điều 28. Giải thích thuật ngữ

1. **Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ** là các quy chế, quy định được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hướng dẫn về giao dịch ký quỹ.
2. **Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ (CKKQ)** tại PHS là các chứng khoán nằm trong danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ của các SGDCK và PHS. PHS công bố danh sách này theo từng thời kỳ tại trang thông tin điện tử của PHS và các Quỹ giao dịch. Chỉ những CKKQ mới được tính làm tài sản bảo đảm.
3. **Tiểu khoản giao dịch ký quỹ (TKKQ)** là tiểu khoản của KH mở tại PHS trên cơ sở Hợp đồng mở tiểu khoản giao dịch ký quỹ (HDKQ) để thực hiện các giao dịch ký quỹ.
4. **Tài sản đảm bảo (TSDB)** của KH trên TKKQ bao gồm tiền mặt, Số tiền UTTB tối đa, giá trị các CKKQ tính theo giá tính TSDB trừ đi Dư nợ ký quỹ trên TKKQ.
5. **Dư nợ ký quỹ** của KH trên TKKQ là tổng số tiền KH nợ PHS.
6. **Giá vay/giá TSDB** là giá trị nhỏ nhất giữa giá tham chiếu đầu ngày giao dịch và Giá vay/giá TSDB tối đa của một CKKQ theo quy định của PHS tại từng thời kỳ.
7. **Tỷ lệ vay/tỷ lệ TSDB (Rv/Rts)** là tỷ lệ được áp dụng cho một CKKQ theo quy định của PHS tại từng thời kỳ. Giá và Tỷ lệ vay/tỷ lệ TSDB được công bố tại trang thông tin điện tử của PHS.
8. **Tổng tài sản quy đổi (TA)** là tổng giá trị CKKQ tính quy đổi theo Giá vay/ giá TSDB và Tỷ lệ vay/tỷ lệ TSDB trên TKKQ.
9. **Dư nợ ký quỹ quy đổi (D)** là Dư nợ ký quỹ sau khi trừ Tiền mặt và Số tiền UTTB tối đa trên TKKQ.
10. **Ngày** là ngày tính theo lịch Việt Nam (bao gồm cả ngày giao dịch và ngày không giao dịch: thứ bảy, chủ nhật, lễ tết, v.v...).
11. **Khoản tiền ký quỹ tối thiểu** là khoản tiền KH phải ký quỹ tối thiểu khi mở TKKQ theo quy định của UBCK/SGD/PHS. PHS có thể yêu cầu Khách hàng duy trì tài sản thực có tối thiểu bằng khoản tiền này để sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ.
12. **Tỷ lệ ký quỹ ban đầu** là tỷ lệ giữa tài sản thực có (trước khi thực hiện giao dịch) so với giá trị hợp đồng giao dịch (dự kiến thực hiện) tính theo giá tham chiếu đầu ngày thực hiện giao dịch.
13. **Tỷ lệ ký quỹ an toàn (Rat)** là tỷ lệ được quy định bởi PHS tại từng thời kỳ.
14. **Tỷ lệ ký quỹ duy trì** là tỷ lệ tối thiểu giữa tài sản thực có so với giá trị tổng tài sản trên tài khoản giao dịch ký quỹ.

15. **Tỷ lệ ký quỹ thực tế (Rtt)** là tỷ lệ giữa Tổng tài sản quy đổi (**TA**) và Dư nợ lý quỹ quy đổi (**D**) của TKKQ; tỷ lệ này sẽ thay đổi theo quy định của PHS tại từng thời kỳ nhất định.
16. **Tiền mặt** bao gồm tiền khả dụng của KH tại TKGDCS của PHS và tiền khả dụng phong tỏa từ TKLK (nếu có).
17. **Sức mua của KH**: là số tiền tối đa KH được phép mua chứng khoán trong ngày, được tính theo công thức sau:

$$\text{Sức mua} = \text{Min}(\text{hạn mức vay còn lại}, \frac{\text{TA} - \text{D}}{1 - \frac{1}{R_{at}} * R_v * \frac{\text{Giá vay}}{\text{Giá đặt}(1 + \text{phí})}})$$

Các cụm từ nêu trên có thể thay đổi, bổ sung theo các hướng dẫn về giao dịch ký quỹ do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, KH mặc nhiên chấp nhận sự thay đổi, bổ sung (nếu có) mà không cần phải ký bổ sung, ký mới HDKQ.

Điều 29. Giao dịch ký quỹ

1. Đối với việc mở TKKQ, KH cam kết:
 - KH không là những đối tượng sau trong công ty chứng khoán: chủ sở hữu, cổ đông lớn, thành viên góp vốn, thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), kế toán trưởng, các chức danh khác do Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty chứng khoán bổ nhiệm và những người có liên quan đến các đối tượng trên;
 - KH không là pháp nhân đang trong tình trạng giải thể, phá sản theo các quy định của pháp luật hiện hành;
 - KH không là các đối tượng vi phạm hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ theo quy định của các công ty chứng khoán khác.
 - Khi mở TKKQ, KH hiểu và đồng ý rằng UTTB tự động được áp dụng bắt buộc cho TKKQ của KH.
2. Để có thể giao dịch ký quỹ trên TKKQ, trước tiên KH cần phải nộp tiền mặt hoặc CKKQ để đáp ứng Tỷ lệ ký quỹ ban đầu theo quy định của PHS.
3. PHS cho KH vay theo tỷ lệ vay do PHS quy định tại từng thời kỳ, với giá trị bằng tổng giá trị chứng khoán mua trên TKKQ trừ đi Tiền mặt. Mục đích vay: mua chứng khoán ký quỹ.
4. Khi muốn đặt lệnh giao dịch ký quỹ, KH phải dùng phiếu lệnh giao dịch ký quỹ, hoặc đặt lệnh qua Internet, điện thoại hoặc bằng phương thức khác để chỉ rõ rằng đó là giao dịch ký quỹ. Phiếu lệnh giao dịch ký quỹ là phụ lục không thể tách rời của HDKQ.
5. Thời hạn cho vay: Tối đa chín mươi (90) ngày hoặc một thời hạn khác theo quy định của PHS và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. PHS có thể tiếp tục gia hạn thời gian cho vay trên cơ sở xác nhận của KH. Đồng thời, KH cũng đồng ý trả cho PHS khoản phí gia hạn (nếu có) theo quy định của PHS tại thời điểm gia hạn.
6. Lãi suất cho vay (I) tính theo ngày dương lịch do PHS quy định tùy từng thời điểm. Lãi suất này được niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử của PHS tại từng thời kỳ hoặc theo thỏa thuận của Các Bên. Tiền lãi vay giao dịch ký quỹ được tính từ thời điểm PHS giải ngân thanh toán giao dịch ký quỹ cho KH tới khi KH thực hiện tất toán (trả hết) khoản cho vay hoặc theo quy định của PHS tại từng thời kỳ.

Lãi suất cho vay được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là ba trăm sáu mươi ngày.

Thời gian sử dụng để quy đổi mức Lãi suất cho vay theo tỷ lệ %/tháng, %/tuần, %/giờ sang mức Lãi suất cho vay theo tỷ lệ %/ngày; quy đổi Lãi suất cho vay theo tỷ lệ %/ngày sang mức lãi suất theo tỷ lệ %/năm và ngược lại được tính như sau:

- Một năm là ba trăm sáu mươi ngày;
- Một tháng là ba mươi ngày;
- Một tuần là bảy ngày;
- Một ngày là hai mươi tư giờ.

7. Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ:
 - a. Giá trị hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ là Dư nợ ký quỹ tối đa PHS cho KH vay trên TKKQ của KH căn cứ vào tờ trình giao dịch ký quỹ đã được thỏa thuận giữa KH và PHS. Tờ trình giao dịch ký quỹ là một phần không thể tách rời của HDKQ.
 - b. Trong thời hạn hiệu lực của hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, các bên đồng ý rằng:
 - i. KH có thể được giải ngân nhiều lần nhưng Dư nợ ký quỹ tại bất kỳ thời điểm nào không vượt quá giá trị hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ quy định tại Tờ trình giao dịch ký quỹ.
 - ii. Trong trường hợp Dư nợ ký quỹ trên TKKQ của KH vượt hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ theo thỏa thuận ban đầu, KH phải thanh toán ngay phần chênh lệch hoặc KH phải đề nghị PHS tăng hạn mức cho vay giao dịch

ký quỹ lên để phù hợp với tình trạng Dư nợ ký quỹ hiện tại. Sau khi nhận được đề nghị của KH, nếu PHS đồng ý với đề nghị của KH, hai bên sẽ ký lại Tờ trình giao dịch ký quỹ.

- iii. PHS có quyền thay đổi hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ của KH bất kỳ thời điểm nào. PHS chỉ cần thông báo cho KH biết sau khi đã thay đổi theo các phương thức quy định Điều 4 của Bộ Điều khoản và Điều kiện này.
8. Phương thức giải quyết khi có tranh chấp phát sinh: Các tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ được giải quyết theo phương thức chung quy định tại Điều 9 của Bộ Điều khoản và Điều kiện này.
9. Phương thức thanh lý HĐKQ: HĐKQ chấm dứt khi TKGDCS chấm dứt theo quy định tại Điều 13 Bộ Điều khoản và Điều kiện này. Ngoài ra, khi KH đã thanh toán mọi nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác cho PHS và bên thứ ba (nếu có), KH được quyền chấm dứt HĐKQ theo các phương thức do PHS quy định tại từng thời kỳ. Khi HĐKQ chấm dứt, KH hoặc người thừa kế hoặc kế nhiệm hợp pháp của KH phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của KH đối với PHS.

Điều 30. Thanh toán Dư nợ ký quỹ

1. Thời hạn thanh toán Dư nợ ký quỹ xác định ngay sau khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a. Hết hạn khoản cho vay.
 - b. KH yêu cầu thực hiện tất toán khoản cho vay.
 - c. KH đơn phương chấm dứt HĐKQ theo quy định tại Điểm d Điều 35.1 của Bộ Điều khoản và Điều kiện này.
 - d. PHS thực hiện các quyền của mình theo quy định tại Điều 31, Điều 32, Điều 34 và Điều 35 quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này.
2. Dư nợ ký quỹ bao gồm:
 - a. Tổng các khoản cho vay của PHS.
 - b. Tiền lãi vay phát sinh bao gồm:
 - Lãi trong hạn: là giá trị tính theo % tính trên khoản cho vay của PHS trong thời hạn thực tế cho vay, được tính như sau:
Lãi trong hạn = I x (nhân) [khoản cho vay] x (nhân) [số ngày thực tế]
Lãi suất cho vay của PHS, Khách hàng đồng ý sẽ do PHS điều chỉnh tùy thuộc vào từng thời kỳ và được niêm yết công khai tại PHS hoặc theo sự thỏa thuận của Các Bên.
 - Lãi quá hạn: Trường hợp Khách hàng không hoàn trả khoản cho vay đúng hạn, lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn hoặc một tỷ lệ khác do PHS quy định, được tính như sau:
Lãi quá hạn = Lãi suất quá hạn x (nhân) [khoản cho vay] x (nhân) [số ngày chậm trả được tính từ ngày hết hạn thanh toán đến thời điểm PHS nhận lại đầy đủ khoản cho vay chậm trả]
Số ngày chậm trả được tính từ ngày hết hạn thanh toán đến thời điểm PHS nhận lại đầy đủ khoản cho vay chậm trả.
 - c. Các loại Phí khác:
 - Phí ứng trước tiền bán chứng khoán do PHS quy định.
 - Phí giao dịch, phí môi giới do PHS quy định.
 - Các loại phí khác theo quy định của PHS.

Điều 31. Phương thức thanh toán

1. KH thanh toán Dư nợ ký quỹ cho PHS bằng một trong các phương thức sau:
 - a. KH nộp Tiền mặt hoặc chuyển khoản vào TKKQ và yêu cầu thanh toán Dư nợ ký quỹ.
 - b. Trường hợp khi khoản cho vay đến hạn và/hoặc quá hạn thanh toán:
 - i. Bằng HĐKQ, KH ủy quyền cho PHS tự động khấu trừ Dư nợ ký quỹ trực tiếp trên TKKQ hoặc yêu cầu ngân hàng nơi KH mở tài khoản tiền gửi hoặc mở tài khoản lưu ký chứng khoán thực hiện thanh toán Dư nợ ký quỹ.
 - ii. KH ủy quyền cho PHS tự động UTTB đã khớp lệnh bán chứng khoán thành công còn lại để thực hiện thanh toán Dư nợ ký quỹ.
 - c. Trường hợp ngày phải thanh toán rơi vào ngày thứ 7, chủ nhật, nghỉ lễ hoặc bất kỳ ngày nào mà PHS không làm việc, thì ngày làm việc tiếp theo sẽ là ngày thanh toán và lãi vay phát sinh vẫn được tính cho tới ngày KH thực trả.
2. Việc thu hồi Dư nợ ký quỹ được thực hiện theo thứ tự sau: nợ quá hạn, lãi quá hạn, phí quá hạn, nợ đến hạn, lãi đến hạn, phí đến hạn, nợ gốc, lãi trong hạn hoặc theo một thứ tự khác do PHS quyết định.
3. Khi Dư nợ ký quỹ của KH đến hạn hoặc quá hạn, hệ thống tự động UTTB chờ thanh toán để thu hồi khoản vay.

Điều 32. Yêu cầu ký quỹ

1. KH cam kết luôn theo dõi tình trạng TKKQ và đảm bảo duy trì trên TKKQ sao cho Tỷ lệ ký quỹ thực tế không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ an toàn và Tỷ lệ ký quỹ duy trì. Tỷ lệ ký quỹ an toàn và Tỷ lệ ký quỹ duy trì được PHS quy định trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Yêu cầu về tỷ lệ ký quỹ được PHS công bố trên trang thông tin điện tử theo từng thời kỳ. Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ ký quỹ an toàn có thể được thay đổi theo yêu cầu của PHS và KH cam kết chấp nhận thực hiện một cách vô điều kiện yêu cầu của PHS liên quan đến việc đáp ứng Tỷ lệ ký quỹ duy trì, và Tỷ lệ ký quỹ an toàn.
2. Trường hợp Tỷ lệ ký quỹ thực tế của KH giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ an toàn hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của PHS, PHS sẽ phát hành yêu cầu ký quỹ bổ sung đến địa chỉ email KH đã đăng ký. KH có nghĩa vụ bổ sung đủ Tài sản đảm bảo bằng tiền hoặc CKKQ trong thời hạn theo yêu cầu của PHS. Việc bổ sung tài sản bảo đảm được thực hiện dưới các hình thức: (i) bổ sung bằng tiền; (ii) bổ sung bằng chứng khoán có trong Danh sách chứng khoán giao dịch ký quỹ.
3. PHS không chịu trách nhiệm nếu PHS đã thực hiện việc gửi yêu cầu ký quỹ bổ sung mà KH vẫn không nhận được thông báo yêu cầu ký quỹ bổ sung vì bất cứ lý do gì.

Khách hàng thừa nhận PHS được quyết định luân chuyển chứng khoán, được phép giao dịch ký quỹ giữa tiểu khoản thông thường và tiểu khoản giao dịch ký quỹ trong trường hợp PHS thay đổi danh mục tài sản bảo đảm, hoặc khi chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ hoặc các trường hợp khác theo quy định của PHS.

4. PHS có thể gửi yêu cầu ký quỹ bổ sung tới KH thông qua các phương thức quy định tại Điều 4 Bộ Điều khoản và Điều kiện này.
5. Kể từ khi yêu cầu ký quỹ bổ sung được thực hiện, KH phải thực hiện việc bổ sung TSĐB để đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ an toàn, mức cụ thể do PHS quyết định và thông báo theo yêu cầu ký quỹ bổ sung phù hợp với công thức sau:

Ký quỹ bổ sung bằng tiền mặt (CI_{Call}):

$$CI_{Call} = \text{Giá trị lớn nhất}(\text{Nợ đến và/hoặc quá hạn}; \sum KQ \text{ mua} + OD - CI_{Bal} - UTTB - \frac{\sum Q_i \cdot R_{Ai} \cdot P_i}{R_{at}})$$

Giải thích các đại lượng sử dụng trong các công thức:

- Q_i = bao gồm tất cả các chứng khoán trong danh mục ở dạng: Giao dịch, mua (cả lệnh mua + mua chờ về), lệnh bán chờ khớp.
- R_{Ai} = tỷ lệ tính làm tài sản đảm bảo trong danh mục chứng khoán được phép ký quỹ theo quy định của PHS và được công bố tại trang thông tin điện tử của PHS và tại trụ sở, các chi nhánh, phòng giao dịch theo từng thời kỳ.
- P_i = giá cho vay thường được khai báo là giá tham chiếu hoặc giá vay tối đa theo quy định của PHS.
- $\sum KQ \text{ mua}$ = tổng các lệnh mua (bao gồm lệnh đã khớp và chờ khớp) trong ngày.
- OD = tổng nợ của TKKQ đã giải ngân (bao gồm cả nợ gốc, lãi và các phí liên quan theo quy định tại từng thời điểm).
- CI_{Bal} = bao gồm tiền khả dụng của khách hàng tại tài khoản tổng PHS và tiền khả dụng phong tỏa từ tài khoản cá nhân tại Ngân hàng (nếu có).
- $UTTB$ = tiền bán chờ về còn có thể ứng.

6. Trong trường hợp KH không bổ sung hoặc chỉ bổ sung một phần tài sản đảm bảo, tùy thuộc vào giá trị tài sản cần bổ sung còn lại nhỏ hơn hoặc lớn hơn Tổng tài sản quy định có trên TKKQ vào thời điểm đó, PHS có quyền bán giải chấp một phần hoặc toàn bộ chứng khoán có trong TKKQ vào bất kỳ thời điểm nào tại bất kỳ mức giá nào để đáp ứng yêu cầu ký quỹ bổ sung.

Khi bán giải chấp, PHS có quyền bán bất kỳ chứng khoán nào, bất kỳ số lượng nào trên TKKQ không phụ thuộc vào giá trị chứng khoán do KH đã đặt bán nhưng chưa khớp lệnh trên thị trường.

Kết quả giao dịch bán giải chấp sẽ được PHS gửi cho KH bằng phương thức quy định tại Điều 4 Bộ Điều khoản và Điều kiện này.

7. Yêu cầu ký quỹ sẽ hết hiệu lực khi KH thực hiện việc bổ sung đủ tài sản được yêu cầu ghi trong yêu cầu ký quỹ bổ sung, hoặc do PHS đơn phương thông báo hủy bỏ yêu cầu ký quỹ cho KH.
8. Để bảo vệ quyền lợi cho KH và cho PHS, hoặc khi PHS có căn cứ để tin rằng điều kiện thị trường không ổn định, bất lợi, bất thường dẫn đến việc KH không thể chấp nhận rủi ro hoặc tổn thất, PHS có quyền bán chứng khoán trước khi hết thời hạn yêu cầu ký quỹ bổ sung.

Điều 33. Biện pháp bảo đảm

1. Trong trường hợp TSĐB không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của KH, KH cam kết dùng toàn bộ tài sản hợp pháp của mình làm tài sản đảm bảo cho Dự nợ ký quỹ tại PHS.

2. Trường hợp tổng giá trị thị trường của CKKQ trên TKKQ của KH sau khi bán giải chấp không đủ bù đắp Dư nợ ký quỹ, KH phải thực hiện thanh toán phần Dư nợ ký quỹ còn lại theo quy định của PHS. Trường hợp KH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, KH cam kết dùng toàn bộ chứng khoán có trong TKGDCS và các tài sản khác của KH để thực hiện phân nghĩa vụ còn thiếu. Các tài sản khác của KH bao gồm nhưng không giới hạn tiền và chứng khoán có trong TKGDCS, tiền có trong các tài khoản ngân hàng khác của KH (nếu có) hoặc các tài sản có đăng ký thuộc quyền sở hữu của KH. Theo đó, PHS có quyền đặt lệnh trực tiếp hoặc chuyển khoản số chứng khoán trên sang TKKQ và thực hiện lệnh bán giải chấp.
3. Thứ tự yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo đảm để thu hồi Dư nợ ký quỹ do PHS quyết định.
4. PHS có quyền xử lý bất kỳ tài sản bảo đảm nào để thu hồi Dư nợ ký quỹ trong trường hợp nghĩa vụ của KH được bảo đảm bằng nhiều tài sản.

Điều 34. Các trường hợp PHS thu hồi nợ trước hạn

1. KH vi phạm Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ và các quy định có liên quan khác của UBCKNN, của các cơ quan quản lý khác và của PHS;
2. KH vi phạm HĐKQ, các phụ lục HĐKQ hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào với PHS;
3. KH cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả các thông tin được cung cấp trước khi được cho vay;
4. KH là cá nhân bị chết, bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
5. KH là tổ chức bị giải thể, ngừng hoạt động, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức hoặc thay đổi chủ sở hữu, v.v...; người đại diện theo pháp luật, người điều hành bị khởi tố, truy tố, xét xử về hình sự;
6. KH không đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ an toàn theo đúng quy định của PHS;
7. Việc đảm bảo an toàn khoản cho vay, theo nhận định của PHS, dẫn đến PHS vi phạm các quy định của UBCKNN và các quy định pháp luật;
8. Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ phán quyết, quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào;
9. PHS không được phép GDKQ theo quy định pháp luật hiện hành hoặc theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
10. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc HĐKQ.

PHS có quyền truy đòi, thu hồi trước hạn khoản nợ trong trường hợp KH vi phạm các cam kết hoặc các trường hợp khác quy định tại HĐKQ và/hoặc các hợp đồng/thỏa thuận khác (nếu có). Trường hợp vì bất kỳ một nguyên nhân nào làm cho PHS không thể thu hồi ngay được, PHS có quyền chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn và áp dụng các biện pháp khác theo quy định pháp luật và HĐKQ để thu hồi khoản nợ trên.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của KH

1. Quyền của KH:
 - a. Yêu cầu PHS thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo HĐKQ và các Phụ lục HĐKQ (nếu có);
 - b. Là chủ sở hữu của khoản tiền và chứng khoán có trên TKKQ với đầy đủ các quyền liên quan;
 - c. Được quyền rút tiền trên TKKQ sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ với PHS hoặc khi TKKQ đáp ứng đủ các điều kiện rút tiền do PHS quy định công khai tại từng thời kỳ;
 - d. Đơn phương chấm dứt HĐKQ với PHS sau khi đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với PHS và việc chấm dứt HĐKQ phải được lập thành văn bản;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
2. Nghĩa vụ của KH:
 - a. Ký quỹ một khoản tiền tối thiểu theo quy định của PHS (nếu có);
 - b. Trả phí giao dịch, chi phí phát sinh (nếu có) và thực hiện đúng các quy định khác của PHS đối với KH trong việc giao dịch chứng khoán trên TKKQ của mình;
 - c. Đồng ý cho PHS được quyền thu hồi Dư nợ ký quỹ từ TKKQ của KH ngay sau khi KH bán một phần hay toàn bộ chứng khoán trên TKKQ;
 - d. Cam kết đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ an toàn tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn cho vay, Tỷ lệ ký quỹ thực tế không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ an toàn do PHS quy định. Thực hiện ký quỹ bổ sung ngay khi Tỷ lệ ký quỹ giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ an toàn theo quy định của PHS. Việc bổ sung tài sản này phải được thực hiện trong thời hạn và theo quy định của PHS tại từng thời kỳ;

- e. Bán một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán có trong TKGDCS của KH để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với PHS nếu sau khi bán giải chấp toàn bộ chứng khoán có trên TKKQ mà vẫn không đủ bù đắp Dư nợ ký quỹ;
- f. KH có nghĩa vụ thường xuyên đối chiếu Dư nợ ký quỹ do PHS đã giải ngân và phản hồi lại PHS chậm nhất vào 17h chiều cùng ngày giải ngân. Dư nợ đã giải ngân trong ngày bao gồm tất cả giá trị chứng khoán đã mua sau khi trừ đi toàn bộ tiền khả dụng của KH trong TKGDCS và TKKQ.
Trường hợp trong thời hạn quy định tại Điểm này, KH không phản hồi lại kết quả giải ngân của PHS và số dư nợ KH nợ PHS, đồng nghĩa với việc KH đã chấp nhận toàn bộ các nội dung trên và cam kết không đưa ra bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào. Việc chấp nhận này được xem là “xác nhận Dư nợ giải ngân” giữa KH và PHS.
- g. KH cam kết trong suốt thời gian thực hiện HĐKQ không đóng TKGDCS, chuyển khoản chứng khoán dưới dạng cho, tặng, thừa kế, góp vốn, hoặc chuyển khoản tiền từ TKGDCS đi bất kỳ tài khoản nào khác dưới bất kỳ hình thức nào hoặc dùng chứng khoán có trong TKGDCS để mua, bán dưới hình thức giao dịch bảo đảm hoặc cầm cố theo quy định của pháp luật nếu không được sự đồng ý của PHS;
- h. Thông báo bằng văn bản cho PHS trước nếu KH có ý định rời khỏi Việt Nam trong một thời gian tổng cộng là 180 (một trăm tám mươi) ngày hoặc lâu hơn trong vòng mười hai (12) tháng, hoặc nếu KH đã cư trú bên ngoài Việt Nam thời gian tổng cộng một trăm tám mươi (180) ngày hoặc lâu hơn trong vòng mười hai (12) tháng;
- i. Công bố thông tin theo quy định pháp luật đối với các giao dịch do KH hoặc PHS thực hiện theo quy định của HĐKQ (nếu thuộc đối tượng phải công bố thông tin). KH có nghĩa vụ khai báo các thông tin sở hữu cổ phần, chức vụ quản lý đang nắm giữ và mối quan hệ với người quản lý tại các công ty đại chúng khác cho PHS;
- j. KH xác nhận đã được PHS giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch ký quỹ trên TKKQ;
- k. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của PHS

- 1. Quyền của PHS:
 - a. Yêu cầu KH thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo HĐKQ và các phụ lục (nếu có);
 - b. Nhận lại đủ Dư nợ ký quỹ;
 - c. Kiểm soát việc giao dịch đối với toàn bộ Tài sản đảm bảo theo quy định của PHS tại từng thời kỳ;
 - d. PHS được quyền bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán có trong TKKQ vào bất kỳ thời điểm nào tại mức giá bất kỳ để thu đủ Dư nợ ký quỹ và các nghĩa vụ khác (nếu có) mà không cần KH ủy quyền khi xảy ra một trong những trường hợp sau:
 - i. Tỷ lệ ký quỹ thực tế của KH giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ an toàn;
 - ii. Hết thời hạn quy định mà KH vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với PHS.
 - e. Theo quyết định của mình và vào bất cứ lúc nào, PHS có quyền thông báo cho KH về việc sửa đổi các giới hạn, hủy bỏ hoặc chấm dứt hạn mức cho vay ký quỹ, danh mục chứng khoán thế chấp, tài sản đảm bảo, khoản tiền ký quỹ tối thiểu, tỷ lệ ký quỹ ban đầu, tỷ lệ ký quỹ an toàn, thời hạn thanh toán Dư nợ ký quỹ, lãi suất và các loại phí có liên quan và yêu cầu thanh toán ngay lập tức nghĩa vụ đã cam kết của KH. Hơn nữa, PHS bất cứ lúc nào có thể từ chối cho vay dù rằng không bị vượt hạn mức tín dụng. Khi xử lý tài sản đảm bảo, PHS có quyền làm tròn khối lượng giao dịch tối thiểu theo quy định làm tròn lô của các SGDCCK.
 - f. Đơn phương chấm dứt HĐKQ với KH sau khi đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với KH và việc chấm dứt HĐKQ phải được lập thành văn bản.
- 2. Nghĩa vụ của PHS:
 - a. Cho KH vay tiền để thực hiện các giao dịch ký quỹ trên cơ sở thỏa thuận tại HĐKQ giữa KH và PHS;
 - b. Đồng ý để KH là chủ sở hữu khoản tiền và chứng khoán trên TKKQ;
 - c. Phối hợp và hỗ trợ KH thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
 - d. Thông qua phương thức thông báo quy định tại Điều 4 Bộ Điều khoản và Điều kiện này, PHS thông báo kịp thời cho KH biết để thực hiện nghĩa vụ khi tỷ lệ ký quỹ của KH giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ an toàn hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của PHS;
 - e. Thực hiện nghĩa vụ quản lý TKKQ của KH và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ và các quy định pháp luật có liên quan;
 - f. PHS có trách nhiệm thông báo cho KH trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định không được giao dịch ký quỹ hoặc kể từ ngày có hiệu lực của quy định pháp luật về việc PHS không đủ điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ;

- g. PHS có trách nhiệm tất toán tất cả các khoản cho vay với KH trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi nhận được quyết định không được giao dịch ký quỹ hoặc kể từ ngày có hiệu lực của quy định pháp luật về việc PHS không đủ điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ;
- h. Tuân thủ các quy định, quy chế của UBCKNN và các quy định có liên quan của pháp luật trong việc thực hiện nghiệp vụ giao dịch ký quỹ.

Điều 37. Cam kết chung

1. KH thừa nhận rằng do điều kiện thị trường biến động mạnh giá chứng khoán, các hướng dẫn liên quan đến mua bán chứng khoán tại bất kỳ mức giá và thời điểm cụ thể nào không được thực hiện bởi PHS, PHS sẽ không chịu trách nhiệm thông báo cho KH ngay lập tức nếu lệnh được đưa ra bởi KH không được thực hiện hoặc được thực hiện một phần. PHS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu lệnh của KH không được thực hiện hoặc được thực hiện một phần do điều kiện thị trường hoặc các nguyên nhân khác ngoài tầm kiểm soát.

KH mặc nhiên thừa nhận giá cả chứng khoán có thể và luôn luôn biến động, và một chứng khoán bất kỳ có thể lên giá hoặc xuống giá, và trong một số trường hợp có thể trở nên hoàn toàn vô giá trị. KH công nhận rằng luôn có một rủi ro tiềm tàng là thua lỗ có thể xuất hiện nhiều hơn là có lãi khi giao dịch chứng khoán.
2. PHS sẽ không có trách nhiệm điều tra, tham gia hoặc có khẳng định nào liên quan đến việc ủy quyền của KH cho PHS nhận được để tham dự các cuộc họp và biểu quyết.
3. PHS có quyền đình chỉ hoặc chấm dứt toàn bộ hoặc một phần dịch vụ theo Dịch vụ giao dịch ký quỹ bất kỳ lúc nào mà không cần đưa ra bất kỳ thông báo và lý do.
4. PHS không đảm bảo lợi nhuận cho KH cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với bất kỳ khoản thuế hoặc các nghĩa vụ phải thanh toán nào đối với TKKQ hoặc các loại chứng khoán khác, tổn thất hoặc việc giảm giá trị của chứng khoán.
5. KH cam kết đã hiểu và đồng ý không có bất cứ khiếu nại, tranh chấp nào đối với PHS về nguyên tắc, phương thức, thủ tục giải ngân, nhận nợ được quy định tại mục D này.
6. KH xác nhận đã được PHS giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch ký quỹ trên TKKQ.

E. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Điều 38. Giải thích thuật ngữ

1. **Chứng khoán phái sinh (CKPS)** là chứng khoán được quy định tại các văn bản pháp luật về chứng khoán hiện hành, bao gồm Hợp đồng tương lai; Quyền chọn; Hợp đồng kỳ hạn và các CKPS khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và hướng dẫn của Bộ Tài chính.
2. **Tài sản cơ sở** là chứng khoán và các tài sản khác được sử dụng làm cơ sở để xác định giá trị CKPS.
3. **Hợp đồng tương lai (HDTL)** bao gồm Hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán (**HDTLCSCK**) và Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ (**HDTLTPCP**) và/hoặc các loại hợp đồng tương lai khác theo quy định của pháp luật về CKPS.

HDTLCSCK là Hợp đồng tương lai dựa trên tài sản cơ sở là chỉ số chứng khoán.
HDTLTPCP là Hợp đồng tương lai dựa trên tài sản cơ sở là trái phiếu Chính phủ hoặc trái phiếu giả định có một số đặc trưng cơ bản của trái phiếu Chính phủ.
4. **Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh (TKGDPS)** là tài khoản của KH mở tại PHS để thực hiện việc giao dịch CKPS của KH.
5. **Tài khoản ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh (TKKQPS)** của KH là tài khoản PHS mở cho KH để quản lý tài sản ký quỹ và thực hiện cho vị thế trên TKGDPS của Khách hàng.
6. **Thực hiện hợp đồng** là việc các bên tham gia giao dịch HDTL thực hiện việc mua hoặc bán Tài sản cơ sở hoặc thanh toán khoản chênh lệch giữa Giá thanh toán cuối ngày và Giá thanh toán, Giá thanh toán cuối cùng theo nội dung của Bộ Điều khoản và Điều kiện này và theo quy chế của Trung tâm lưu ký chứng khoán.
7. **Giá thanh toán** là giá khớp lệnh giao dịch HDTL giữa các nhà đầu tư thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán.
8. **Giá thanh toán cuối ngày (DSP)** là mức giá được xác định cuối ngày giao dịch để tính toán phí chậm thực hiện nghĩa vụ lỗ hàng ngày của các vị thế.
9. **Giá thanh toán cuối cùng (FSP)** là mức giá được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng để xác định nghĩa vụ thanh toán khi thực hiện HDTLCKPS.
10. **Vị thế một CKPS tại một thời điểm** là trạng thái giao dịch và khối lượng CKPS còn hiệu lực mà KH đang nắm giữ tính tới thời điểm đó. KH mua hoặc bán một CKPS, được gọi là mở vị thế mua hoặc mở vị thế bán CKPS đó.

11. **Vị thế mở một CKPS** thể hiện việc KH đang nắm giữ CKPS còn hiệu lực, chưa được thanh lý hoặc tất toán.
12. **Vị thế rỗng một CKPS tại một thời điểm** được xác định bằng chênh lệch giữa vị thế mua đã mở và vị thế bán đã mở của CKPS đó tại cùng một thời điểm.
13. **Giới hạn vị thế một CKPS** là vị thế rỗng tối đa của CKPS đó, hoặc của CKPS đó và các CKPS khác dựa trên cùng một tài sản cơ sở mà KH được quyền nắm giữ tại một thời điểm.
14. **Ký quỹ** là việc KH phải nộp một khoản tiền hoặc chứng khoán được chấp nhận ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán giao dịch CKPS của KH.
15. **Giá trị tài sản ký quỹ** bao gồm số dư trên tài khoản tiền gửi ký quỹ và giá trị danh mục chứng khoán ký quỹ được xác định theo giá thị trường và tỷ lệ chiết khấu theo quy chế của VSD.
16. **Giá trị ký quỹ ban đầu** là giá trị ký quỹ hợp lệ tối thiểu mà KH phải nộp vào TTKQ trước khi thực hiện giao dịch CKPS và mở vị thế. Giá trị ký quỹ ban đầu theo quy định của PHS tại từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.
17. **Giá trị ký quỹ đảm bảo thực hiện HĐTLTPCP** là giá trị ký quỹ mà KH phải nộp vào TTKQ từ sau ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL cho đến ngày thanh toán cuối cùng để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.
18. **Giá trị ký quỹ yêu cầu** là giá trị ký quỹ tối thiểu mà bên có nghĩa vụ phải duy trì và do VSD và/hoặc PHS tính toán đối với số chứng khoán phái sinh trên một tài khoản giao dịch.
19. **Tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ** là tỷ lệ chiết khấu khi xác định giá trị chứng khoán ký quỹ
20. **Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền** là tỷ lệ giữa giá trị tài sản ký quỹ bằng tiền so với tổng Giá trị tài sản phải ký quỹ.
21. **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ** là tỷ lệ giữa tổng Giá trị ký quỹ yêu cầu so với Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ trên TTKQ.
22. **Tỷ lệ sử dụng TKGDPs** là tỷ lệ giữa tổng Giá trị ký quỹ yêu cầu so với Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ trên TKGDPs.
23. **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ duy trì** là tỷ lệ tối thiểu giữa Giá trị ký quỹ yêu cầu so với Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ mà KH cần duy trì trên TTKQ.
24. **Tỷ lệ sử dụng TKGDPs duy trì** là tỷ lệ tối thiểu giữa Giá trị ký quỹ yêu cầu so với Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ mà KH cần duy trì trên TKGDPs.
25. **Khoản chậm trả** là tổng số tiền PHS đã tạm ứng cho KH để thanh toán các nghĩa vụ của KH bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ:
 - Thanh toán lỗi vị thế hàng ngày, thanh toán bồi thường thực hiện Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
 - Thanh toán khoản phí, các chi phí liên quan đến việc thực hiện giao dịch CKPS của KH mà KH không thanh toán đúng hạn cho PHS.
26. **Phí chậm trả** là lãi phát sinh từ Khoản chậm trả theo quy định tại Điều 40.2, do PHS quy định tại từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.
27. **Tổng số tiền chậm trả** bao gồm Khoản chậm trả và Phí chậm trả.

Các thuật ngữ chuyên môn liên quan đến CKPS nêu trên có thể thay đổi, bổ sung theo các hướng dẫn về giao dịch CKPS do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, KH mặc nhiên chấp nhận sự thay đổi, bổ sung (nếu có) mà không cần phải ký bổ sung, ký mới Hợp đồng CKPS.

Điều 39. Mở TKGDPs

1. Điều kiện mở TKGDPs:
PHS chỉ mở tài TKGDPs và cung cấp dịch vụ giao dịch CKPS cho các KH đã mở TKGDCS tại PHS.
2. Cam kết của KH
 - a. KH cam kết rằng KH không thuộc các đối tượng sau đây:
 - i. Người dưới 18 tuổi;
 - ii. Cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đang chấp hành hình phạt tù, hoặc bị tòa án cấm hành nghề kinh doanh;
 - iii. Là Giám đốc/Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc, các trưởng bộ phận, nhân viên của các thành viên giao dịch CKPS khác.
 - iv. Những đối tượng khác bị cấm giao dịch CKPS theo quy định của pháp luật tại từng thời kỳ.
 Sau đây được gọi là “**Đối tượng không được phép giao dịch chứng khoán phái sinh**”.
 - b. KH cam đoan tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, quy định của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định của PHS liên quan đến TKGDPs, giao dịch trên TKGDPs mở tại PHS.

- c. KH cam kết việc đặt lệnh giao dịch CKPS tuân thủ các quy định của PHS, SGDCK, VSD và các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại từng thời kỳ.
 - d. KH cam kết khi đăng ký mở TKGDPS và thực hiện giao dịch CKPS tại PHS, KH đã hiểu và chấp nhận để hệ thống phần mềm của PHS tự động tính toán các số liệu liên quan đến tiền ký quỹ, chứng khoán, tài sản ký quỹ, số lượng bán giải chấp, số tiền cần nộp thêm trên TKGDPS của KH là chính xác. KH chủ động theo dõi kiểm tra các thông tin trên và không có bất kỳ khiếu nại nào với số liệu được đưa ra từ hệ thống.
3. Theo yêu cầu của KH, PHS cung cấp cho KH các Dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn:
- a. Mở TKGDPS:
Sau khi KH mở TKGDPS tại PHS, PHS đồng ý mở cho KH một TKGDPS tại PHS, đồng thời thay mặt KH mở một TKKQPS tại VSD theo quy định của PHS tại từng thời kỳ, trên cơ sở tuân thủ quy định về việc mở TKGDPS của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - b. Đặt lệnh giao dịch theo yêu cầu của KH và cung cấp kết quả giao dịch/sao kê giao dịch trên TKGDPS cho KH;
 - c. Quản lý vị thế, tài sản ký quỹ và tài sản cơ sở để chuyển giao, hạch toán phí chậm thực hiện nghĩa vụ lỗ vị thế hàng ngày và thực hiện HĐCKPS;
 - d. Thay mặt KH thực hiện ký quỹ, thanh toán bù trừ CKPS với VSD;
 - e. Các Dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực kinh doanh CKPS của PHS theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 40. Phí và thuế

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định về “Phí Dịch vụ, thanh toán” tại Điều 6 Bộ Điều khoản và Điều kiện này, KH còn có trách nhiệm tuân thủ các quy định sau:

1. Thanh toán cho PHS các khoản tiền bao gồm phí, phí chậm thực hiện nghĩa vụ, các khoản chi phí liên quan đến việc thực hiện giao dịch CKPS của KH theo biểu phí được PHS quy định tại từng thời kỳ.
2. Trường hợp KH không thanh toán và/hoặc thanh toán không đầy đủ các nghĩa vụ nêu tại Khoản 1 đúng hạn, các nghĩa vụ tồn đọng được xem như Khoản chậm trả của KH, được cộng dồn lại và bị tính Phí chậm trả theo quy định của PHS.
3. PHS có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự động trích hoặc giữ lại một phần/toàn bộ số tiền có trên TKGDPS của KH để thanh toán cho các Khoản chậm trả phát sinh theo quy định tại Hợp đồng CKPS.

Điều 41. Ký quỹ

1. Tài sản ký quỹ:
 - a. Tài sản ký quỹ bao gồm (i) tiền; và/hoặc (ii) chứng khoán được phép sử dụng làm tài sản ký quỹ theo quy định của PHS tại từng thời kỳ; và/hoặc (iii) các loại tài sản khác theo quy định của PHS và pháp luật tại từng thời kỳ.
 - b. KH cam kết rằng:
 - i. Tài sản ký quỹ thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của KH và theo quy định của pháp luật, KH có toàn quyền sử dụng để ký quỹ nhằm đảm bảo nghĩa vụ của KH đối với PHS theo quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này;
 - ii. Tài sản ký quỹ không thuộc đối tượng tham gia vào các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ khác, kể cả cổ phiếu được mua trong giao dịch vay mua ký quỹ; không phải là tài sản đang bị phong tỏa bởi tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước theo quy định pháp luật liên quan hoặc không phải là tài sản đang được cho vay theo quy định pháp luật; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu;
 - iii. Tài sản ký quỹ thuộc loại tự do chuyển nhượng và đã được lưu ký trên tài khoản chứng khoán giao dịch tại VSD;
 - iv. KH đồng ý rằng tất cả tài sản ký quỹ được chuyển vào TKGDPS là để phục vụ ký quỹ giao dịch.
 - c. KH được rút tài sản ký quỹ khi việc rút tài sản ký quỹ đó đáp ứng các điều kiện nêu tại quy định tại Bộ Điều khoản và Điều kiện này và quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Ký quỹ của KH
 - a. Trước khi thực hiện giao dịch CKPS, KH phải nộp Ký quỹ ban đầu cho toàn bộ vị thế CKPS mà KH dự kiến mở. Khi Ký quỹ ban đầu được bổ sung, PHS được quyền yêu cầu KH ký quỹ hoàn toàn bằng tiền hoặc một phần bằng tiền và một phần bằng chứng khoán, trong trường hợp này, tỷ lệ ký quỹ bằng tiền không được thấp hơn tỷ lệ do VSD quy định.
 - b. Giá trị tài sản ký quỹ, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền, Tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ sẽ được xác định theo quy định của PHS tại từng thời kỳ trong phạm vi phù hợp với quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

KH đồng ý rằng PHS có quyền thay đổi/xác định lại các giá trị/tỷ lệ nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào, với điều kiện PHS thông báo cho KH theo các phương thức quy định tại Điều 4 Bộ Điều khoản và Điều kiện này.

3. Bằng việc ký kết Hợp đồng CKPS, KH đồng ý ủy quyền cho PHS quản lý và tự động chuyển tài sản ký quỹ KH đã nộp vào TKGDPS sang TKKQPS tại VSD hoặc rút tài sản ký quỹ từ TKKQPS tại VSD về TKGDPS vào bất kỳ thời điểm nào theo quyết định của PHS nhằm đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ của KH. Cụ thể, PHS có toàn quyền tự động rút tài sản ký quỹ của KH từ TKKQPS tại VSD về TKGDPS trong (i) trường hợp KH có khả năng phát sinh phí quản lý tài sản ký quỹ nhưng số dư trong TKKQPS tại VSD của KH không đủ để thanh toán khoản phí này; hoặc (ii) các trường hợp khác mà PHS thấy cần thiết vì lợi ích của KH.
4. Trong trường hợp PHS (i) bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; hoặc (ii) bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hoặc (iii) bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi, giải thể, phá sản, tài sản ký quỹ của KH sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Ký quỹ duy trì, Giới hạn vị thế, thực hiện HĐTL

1. KH có trách nhiệm chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, chủ động bổ sung tài sản ký quỹ, chủ động đóng bớt một phần hoặc toàn bộ vị thế mà mình đang nắm giữ để đảm bảo nghĩa vụ duy trì ký quỹ, giới hạn vị thế, thực hiện HĐTL (Các nghĩa vụ).
 - a. Duy trì ký quỹ
 - i. Trong suốt quá trình giao dịch CKPS, KH có nghĩa vụ đảm bảo các nghĩa vụ ký quỹ (bao gồm nhưng không giới hạn ký quỹ duy trì yêu cầu, ký quỹ bảo đảm thực hiện HĐTL/PCP, v.v...);
 - ii. Trong suốt thời hạn của hợp đồng, KH cam kết duy trì các Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ, Tỷ lệ sử dụng TKGDPS theo quy định của PHS tại từng thời kỳ và phù hợp với quy định của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật;
 - iii. KH cam kết bổ sung ký quỹ khi giá trị tài sản ký quỹ xuống dưới giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu hoặc số dư tiền gửi ký quỹ không đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì bằng tiền theo yêu cầu của PHS. Tùy vào điều kiện của thị trường, PHS có quyền yêu cầu KH bổ sung ký quỹ ngay trong phiên giao dịch.
 - b. Duy trì giới hạn vị thế
 - i. KH phải tuân thủ các quy định về Giới hạn vị thế đối với mỗi loại CKPS theo quy định của PHS tại từng thời kỳ và theo luật định. Trước khi đặt lệnh giao dịch, trong thời gian nắm giữ vị thế và khi thực hiện hợp đồng, KH cam kết duy trì trên TKGDPS số lượng vị thế nhỏ hơn giới hạn vị thế do PHS quy định tại từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật;
 - ii. PHS có quyền chủ động thiết lập các ngưỡng cảnh báo Giới hạn vị thế để giám sát Giới hạn vị thế trên TKGDPS của KH khi thấy cần thiết, đồng thời sẽ thông báo và áp dụng các biện pháp cần thiết khi KH vi phạm Giới hạn vị thế;
 - iii. Giới hạn vị thế được xác định theo quy định của PHS tại từng thời kỳ trong phạm vi phù hợp với quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. PHS có quyền thay đổi/xác định lại Giới hạn vị thế tại bất kỳ thời điểm nào, với điều kiện PHS thông báo cho KH theo các phương thức quy định tại Điều 4 Bộ Điều khoản và Điều kiện này.
 - c. Thực hiện HĐTL

Trong suốt thời hạn của hợp đồng, KH cam kết thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh từ việc sở hữu các vị thế trên TKGDPS theo quy định của PHS và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong trường hợp KH mất khả năng thanh toán thực hiện trái phiếu chính phủ (không chứng minh được khả năng thanh toán, không đủ khả năng để thanh toán hoặc không đủ trái phiếu để chuyển giao), KH có trách nhiệm thanh toán khoản bồi thường theo quy định của PHS và của VSD quy định tại từng thời kỳ.
2. Trong trường hợp KH vi phạm Các nghĩa vụ quy định tại Điều 42.1, PHS sẽ gửi thông báo cho KH theo phương thức quy định tại Điều 4 Bộ Điều khoản và Điều kiện này. KH có nghĩa vụ bổ sung tài sản ký quỹ/xử lý vi phạm Giới hạn vị thế/thực hiện thanh toán HĐTL trong thời hạn do PHS yêu cầu theo thông báo gần nhất. KH phải thực hiện Các nghĩa vụ bằng các hình thức sau:
 - a. Nộp/ký quỹ bổ sung bằng tiền mặt;
 - b. Nộp/ký quỹ bổ sung bằng chứng khoán thuộc danh mục do PHS quy định;
 - c. Thực hiện các giao dịch đối ứng để đóng bớt các vị thế đang mở. Nộp/ký quỹ bổ sung các loại tài sản khác theo quy định của PHS và pháp luật tại từng thời điểm;
 - d. Các biện pháp khác tùy theo từng sản phẩm, từng loại nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Vi phạm, xử lý vi phạm

1. Sự kiện vi phạm: Sự kiện vi phạm được xem là phát sinh khi xảy ra một/một số trường hợp sau đây:

- a. KH vi phạm hoặc PHS có căn cứ cho rằng KH vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng CKCS, Hợp đồng CKPS mà không xử lý trong thời hạn theo quy định Bộ Điều khoản và Điều kiện này (nếu có);
 - b. Có bất kỳ cam kết hoặc bảo đảm nào do KH cung cấp theo Hợp đồng CKPS hoặc trong bất kỳ thông báo/tài liệu khác được lập/gửi đi bởi KH liên quan đến Hợp đồng CKPS là không đúng hoặc không chính xác;
 - c. KH bị Tòa án có thẩm quyền trong hoặc ngoài nước tuyên một bản án/quyết định chống lại KH;
 - d. Tài sản của KH bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật;
 - e. KH chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tuyên bố là mất tích (đối với cá nhân) hoặc mất tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) như giải thể, phá sản theo quy định bởi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà PHS được biết, hoặc KH thuộc Đối tượng không được phép giao dịch chứng khoán phái sinh. KH mất khả năng thanh toán. KH bị coi là mất khả năng thanh toán trong các trường hợp sau:
 - i. KH không hoàn thành các nghĩa vụ như quy định tại Điều 42.
 - ii. Ngay khi xuất hiện tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ bằng hoặc cao hơn Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ xử lý do PHS quy định tùy từng thời điểm.
2. Xử lý vi phạm: Khi phát sinh Sự kiện vi phạm, bằng quyết định của mình, PHS có toàn quyền lựa chọn áp dụng một/một số/đồng thời các biện pháp xử lý sau đây mà không cần sự đồng ý của KH:
- a. Tạm ngừng giao dịch đối với TKGDPS của KH.
 - b. Không thực hiện giao dịch mở mới vị thế, ngoại trừ giao dịch đối ứng đóng vị thế.
 - c. Phong tỏa, giải tỏa, sử dụng, bán, đóng, chuyển giao, nộp, rút tài sản của KH trên TKGDPS, TTKQPS (bao gồm nhưng không giới hạn tiền, vị thế, chứng khoán, tài sản bảo đảm khác) của KH để (i) thanh toán các vị thế mở trên tài khoản phái sinh của KH; và/ hoặc (ii) bù trừ các thiệt hại phát sinh từ vị thế mở của KH; và/ hoặc (iii) thanh toán cho các nghĩa vụ của KH đối với PHS.
 - i. Trong trường hợp bán chứng khoán ký quỹ, PHS có quyền quyết định và lựa chọn loại tài sản, phương thức, thời gian xử lý, mức giá và các vấn đề liên quan.
 - ii. Căn cứ vào các quy định tại Điều này, KH đồng ý rằng PHS được toàn quyền chủ động thực hiện đóng vị thế mà không cần KH cung cấp Phiếu lệnh/các giấy tờ chứng minh đặt lệnh khác.
 - iii. Trong trường hợp đã áp dụng tất cả các biện pháp quy định tại Điều này nhưng vẫn không đủ hoàn thành các nghĩa vụ nêu tại Điều này, PHS được quyền bán hoặc thu hồi bất kỳ tài sản nào khác của KH hiện có trên trên tài TKCKCS.
 - d. Tự động nộp tài sản ký quỹ từ TKGDPS lên VSD hoặc rút tài sản ký quỹ từ VSD về TKGDPS để đảm bảo thực hiện Các nghĩa vụ của KH. Trong trường hợp KH thuộc Đối tượng không được phép giao dịch chứng khoán phái sinh, ngoài các biện pháp xử lý khác nêu tại Điều này, PHS có toàn quyền dừng ngay việc nhận lệnh giao dịch từ khách hàng, ngoại trừ các giao dịch đối ứng và đóng tài khoản của KH ngay sau khi hoàn tất việc thanh lý vị thế của KH.
 - e. Trong trường hợp KH vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm nghĩa vụ duy trì Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ, Tỷ lệ sử dụng TKGDPS, vi phạm Giới hạn vị thế, ngoài các biện pháp xử lý khác nêu tại Điều này, PHS có toàn quyền hủy toàn bộ lệnh đang đặt chưa khớp của KH đồng thời tiến hành đặt lại lệnh để đưa tỷ lệ ký quỹ về tỷ lệ an toàn tại PHS.
 - f. Trong trường hợp KH mất khả năng thanh toán, ngoài các biện pháp xử lý khác nêu tại Điều này, PHS có quyền đóng vị thế, thanh lý vị thế bắt buộc đối với các vị thế mở của KH; được sử dụng, bán, chuyển giao TSKQ của KH để mua hoặc làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đối với các vị thế mở của KH.
 - g. Các biện pháp xử lý khác phù hợp quy định pháp luật.
- Đề rõ ràng, các biện pháp xử lý nêu tại Điều này được áp dụng cả trong trường hợp có yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Trường hợp sau khi áp dụng mọi biện pháp quy định tại Điều 42.2 nhưng vẫn chưa đủ thanh toán các nghĩa vụ của KH, phần tiền phải thanh toán còn thiếu được tiếp tục ghi nhận là Khoản chậm trả của KH và KH có trách nhiệm tiếp tục hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho PHS.
 4. Phí chậm trả áp dụng cho Khoản chậm trả nêu trên do PHS quy định và thông báo theo từng thời kỳ.
 5. Trường hợp KH vi phạm nghĩa vụ thanh toán, KH sẽ phải chịu trách nhiệm trước PHS, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các nghĩa vụ tồn đọng liên quan đến TKGDPS của KH.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của KH

1. Quyền của KH

- a. Sở hữu và thực hiện các quyền của người sở hữu đối với tiền gửi/chứng khoán ký quỹ/vị thế đã mở và các quyền, lợi ích hợp pháp có liên quan trên TKGDPDS;
- b. Được nhận lãi tiền gửi trên số dư tiền ký quỹ giao dịch CKPS theo lãi suất do PHS công bố theo từng thời điểm; được rút lãi vị thế, lãi thanh toán đáo hạn các vị thế đã mở sau khi đã thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ cho PHS;
- c. Trong khung giờ do PHS quy định, KH được rút tài sản ký quỹ trên TKKQPS khi Giá trị tài sản ký quỹ lớn hơn Giá trị tài sản ký quỹ yêu cầu và việc rút tài sản ký quỹ này vẫn đảm bảo khả năng thực hiện thanh toán của KH đối với PHS;
- d. Được thay thế tài sản ký quỹ nhưng phải đảm bảo các quy định về ký quỹ và chứng khoán ký quỹ do PHS quy định tùy từng thời điểm;
- e. Các quyền khác được quy định trong Bộ Điều khoản và Điều kiện này và theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của KH

- a. Không gửi các yêu cầu hoặc lệnh giao dịch CKPS vi phạm pháp luật Việt Nam, các quy định và hướng dẫn của các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và (hoặc) các quy định của PHS tại từng thời kỳ;
- b. Thanh toán đầy đủ và kịp thời mọi khoản lỗ phát sinh từ vị thế đã mở và thanh toán thực hiện HĐTL khi đáo hạn;
- c. Thường xuyên kiểm tra các giao dịch CKPS, các nghĩa vụ thanh toán trên TKGDPDS. Trường hợp phát sinh sai sót, KH cần phản hồi cho PHS trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm giao dịch được thực hiện. Quá thời hạn đã nêu, KH được xem là chấp nhận toàn bộ giao dịch và chấp nhận các kết quả giao dịch tương ứng, chấp nhận các nghĩa vụ thanh toán và cam kết không đưa ra bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào;
- d. Chủ động theo dõi cập nhật các thông tin liên quan đến hoạt động giao dịch CKPS được PHS thông báo trên trang thông tin điện tử của PHS;
- e. Trường hợp PHS phải tạm ứng để thay mặt KH thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ tài chính khi KH mất khả năng thanh toán, KH có trách nhiệm xác nhận Khoản chậm trả vô điều kiện (không cần có chữ ký xác nhận của KH) và hoàn trả cho PHS.
- f. Trường hợp PHS buộc phải bán chứng khoán ký quỹ, KH có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến chứng khoán đã bán như thanh toán thuế, phí, các khoản chi phí phát sinh do giao dịch cũng như nghĩa vụ công bố thông tin và các nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.
- g. Không được phép chuyển nhượng một phần/toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Hợp đồng CKPS cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của PHS.
- h. Các nghĩa vụ khác được quy định trong Bộ Điều khoản và Điều kiện này và theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của PHS

1. Quyền của PHS

- a. Từ chối thực hiện các yêu cầu hoặc lệnh giao dịch CKPS của KH trong các trường hợp sau:
 - Nếu PHS nhận thấy yêu cầu/lệnh giao dịch vi phạm hoặc tiềm ẩn nguy cơ vi phạm các quy định của PHS và/hoặc quy định của VSD/SGDCK và hoặc quy định của pháp luật; hoặc
 - KH chưa ký quỹ đầy đủ theo quy định của PHS và/hoặc VSD (trừ những giao dịch đối ứng); hoặc
 - Lệnh vượt quá giới hạn lệnh theo quy định của PHS và/hoặc quy định của VSD/SGDCK và hoặc quy định của pháp luật; hoặc Lệnh mà cùng với các lệnh đang chờ thực hiện trên hệ thống của TKGDPDS của KH sẽ làm vượt quá giới hạn lệnh tích lũy hoặc lệnh dẫn tới vị thế của KH trên TKGDPDS vượt quá Giới hạn vị thế theo quy chế của VSD/SGDCK (nếu có); hoặc
 - TKGDPDS của KH đang mất khả năng thanh toán hoặc đang bị tạm ngừng giao dịch theo quy định của VSD/SGDCK hoặc các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc
 - Các trường hợp khác theo quy định của của PHS và/hoặc quy định của VSD/SGDCK và/hoặc quy định của pháp luật.
- b. Được phép xử lý tài sản ký quỹ, vị thế đang mở trên TKGDPDS của KH trong các trường hợp quy định tại Hợp đồng CKPS và/hoặc theo quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không cần có ý kiến của KH;
- c. Được quyền thay đổi thời hạn ký quỹ, mức bổ sung ký quỹ, phương thức bổ sung ký quỹ, thời hạn bổ sung ký quỹ, danh mục chứng khoán được chấp nhận làm tài sản ký quỹ, thời hạn thanh toán, phí chậm thực hiện nghĩa vụ tiền gửi, phí đối với các khoản tạm ứng và/hoặc các loại phí có liên quan theo từng thời điểm mà không cần có sự đồng ý của KH;
- d. Trường hợp PHS hoạch toán sai/thiếu các khoản tiền vào TKGDPDS hoặc TKKQPS của KH, PHS được tự động trích tiền từ các tài khoản này hoặc bất kỳ tài khoản giao dịch chứng khoán nào của KH mở tại PHS để thu hồi và/hoặc yêu cầu KH hoàn trả kịp thời, đầy đủ khoản tiền đã ghi tăng nhầm đó;

- e. Chuyển TKGDPS của KH sang công ty chứng khoán khác khi PHS không thể cung cấp dịch vụ môi giới CKPS;
 - f. Khi KH chết, bị Tòa tuyên bố chết, mất tích (đối với cá nhân) hoặc KH thuộc đối tượng không được phép giao dịch CKPS, PHS được toàn quyền thực hiện ngay việc xử lý tài sản ký quỹ, đóng các vị thế đang có trên TKGDPS của KH mà không phụ thuộc vào di chúc hoặc cam kết về nghĩa vụ của KH với bất kỳ một bên thứ ba nào khác. Tài sản còn lại của KH trên TKGDPS sau khi thanh toán các nghĩa vụ sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật;
 - g. Các quyền khác được quy định trong Bộ Điều khoản và Điều kiện này và theo quy định của pháp luật.
2. Nghĩa vụ của PHS
- a. Thực hiện lệnh giao dịch CKPS theo yêu cầu của KH (với điều kiện lệnh giao dịch thỏa mãn các điều kiện theo quy định của PHS và theo pháp luật);
 - b. Thông báo kết quả giao dịch CKPS cho KH:
 - Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi lệnh đã được thực hiện, PHS xác nhận kết quả giao dịch với KH theo hướng dẫn của SSC;
 - Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi có yêu cầu của KH và trong thời hạn ba (03) ngày sau khi kết thúc tháng, PHS gửi KH sao kê giao dịch, báo cáo về tình hình giao dịch trên TKGDPS của KH. Nội dung báo cáo thực hiện theo hướng dẫn của SSC.
 - Duy trì hệ thống ghi nhận dữ liệu trong việc hạch toán tiền, chứng khoán, vị thế mở và các nghĩa vụ thanh toán của KH.
 - c. Các nghĩa vụ khác được quy định trong Bộ Điều khoản và Điều kiện này và theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Cam kết của KH

- 1. KH cam kết đã được PHS tư vấn và giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch CKPS. KH đã hiểu và chấp nhận tất cả các rủi ro liên quan đến giao dịch CKPS, bao gồm nhưng không hạn chế các rủi ro sau:
 - a. Rủi ro trong việc mở/ đóng vị thế, thanh lý vị thế và các khoản nợ phải trả trong trường hợp giao dịch dẫn đến thua lỗ;
 - b. Rủi ro liên quan đến việc không thể hủy lệnh giao dịch theo điều kiện khách quan của thị trường;
 - c. Rủi ro trong trường hợp Giao dịch CKPS bị ngăn chặn hoặc hạn chế mở vị thế mới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - d. Rủi ro trong trường hợp PHS mất khả năng thanh toán, hoặc bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản; và
 - e. Các rủi ro tiềm tàng khác.
- 2. Khi đặt lệnh giao dịch CKPS, KH mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị PHS thực hiện dịch vụ cho mình.

Điều 47. Chấm dứt Hợp đồng CKPS

- 1. Hợp đồng CKPS chấm dứt theo quy định tại Điều 13 Bộ Điều khoản và Điều kiện này. Ngoài ra, khi KH đã thanh toán mọi nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ khác cho PHS và bên thứ ba (nếu có), KH được quyền chấm dứt Hợp đồng CKPS theo các phương thức do PHS quy định tại từng thời kỳ.
- 2. PHS sẽ ngừng cung cấp mọi dịch vụ liên quan đến giao dịch CKPS vào ngày dự định chấm dứt Hợp đồng CKPS, đồng thời PHS sẽ tiến hành xử lý Tổng số tiền chậm trả của KH trên TKGDPS theo thông báo chấm dứt Hợp đồng CKPS. Tài sản còn lại của KH trên TKGDPS sau khi PHS đã xử lý xong các nghĩa vụ của KH theo các quy định trong thông báo chấm dứt HỢCKPS sẽ được chuyển trả lại vào TKGDPS của KH.



Phu Hung

SECURITIES